

Màn hình Dell UltraSharp U3818DW

Hướng Dẫn Người Sử Dụng

Dòng máy: U3818DW

Dòng máy theo quy định: U3818DWb



Chú ý, thận trọng và cảnh báo



CHÚ Ý: Thông tin CHÚ Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn tận dụng tốt hơn máy tính của bạn.



THẬN TRỌNG: Thông tin THẬN TRỌNG chỉ báo khả năng hư hại đến phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu không làm theo các hướng dẫn.



CẢNH BÁO: Thông tin CẢNH BÁO chỉ báo tiềm ẩn bị hư hỏng tài sản, bị thương hoặc tử vong.

Bản quyền © 2017-2020 Dell Inc. Đã đăng ký bản quyền.

Sản phẩm này được bảo vệ bởi luật bản quyền và sở hữu trí tuệ Hoa Kỳ và quốc tế. Dell™ và logo Dell là thương hiệu của Dell Inc. tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác. Tất cả các dấu hiệu và các tên khác được đề cập ở đây có thể là thương hiệu đã đăng ký của các công ty tương ứng.

Nội dung



| | |
|--|-----------|
| Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn. | 5 |
| Thành Phần Trong Hộp. | 5 |
| Tính Năng Sản Phẩm | 7 |
| Nhận Biết Các Bộ Phận Và Điều Khiển. | 8 |
| Thông Số Màn Hình | 12 |
| Khả Năng Cắm và Chạy | 20 |
| Giao Diện Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB). | 20 |
| Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD | 22 |
| Hướng Dẫn Bảo Trì. | 22 |
| Cài Đặt Màn Hình | 24 |
| Lắp Chân Đế | 24 |
| Kết Nối Màn Hình Của Bạn. | 27 |
| Quản Lý Cáp Của Bạn | 31 |
| Tháo Chân Đế Màn Hình. | 31 |
| Giá Đỡ Treo Tường (Tùy Chọn). | 32 |
| Sử Dụng Màn Hình | 33 |
| Bật Nguồn Màn Hình. | 33 |
| Sử Dụng Điều Khiển Trên Bảng Điều Khiển Trước. | 33 |



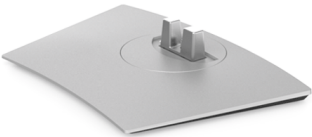
| | |
|--|-----------|
| Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) | 35 |
| Cài Đặt Độ Phân Giải Tối Đa | 52 |
| Cài đặt công tắc KVM | 53 |
| Cài đặt Auto KVM | 56 |
| Sử dụng Nghiêng, Xoay và Kéo Thẳng | 58 |
| Xử lý sự cố | 59 |
| Tự kiểm tra | 59 |
| Chẩn đoán tích hợp | 60 |
| Sạc Luôn bật USB Type-C | 60 |
| Vấn Đề Thường Gặp | 61 |
| Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm | 63 |
| Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB) | 63 |
| Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm | 64 |
| Phụ Lục | 65 |
| Thông Báo FCC (Chỉ U.S) Và Thông Tin Quy Định Khác | 65 |
| Liên hệ với Dell | 65 |

Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn

Thành Phần Trong Hộp

Màn hình của bạn có các phụ kiện đi kèm được nêu dưới đây. Đảm bảo bạn nhận được tất cả các phụ kiện và [Liên hệ với Dell](#) kiểm tra xem có phần nào bị thiếu không.

-  **CHÚ Ý:** Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được giao kèm với màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc nội dung đa phương tiện có thể không có ở một số nước.
-  **CHÚ Ý:** Để lắp với chân đế khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để được hướng dẫn lắp đặt.

| | |
|---|-----------------|
|  | Màn hình |
|  | Bộ nâng chân đế |
|  | Bộ chân đế |

| | |
|--|--|
|  | <p>Cáp Nguồn (Khác nhau tùy theo quốc gia)</p> |
|  | <p>Cáp HDMI</p> |
|  | <p>Cáp DP (DP sang DP)</p> |
|  | <p>Cáp Nối Lên USB 3.0 (Lắp cổng USB trên màn hình)</p> |
|  | <p>Cáp USB Type-C</p> |
|  | <ul style="list-style-type: none"> • Hướng Dẫn Cài Đặt Nhanh • Báo Cáo Hiệu Chuẩn Nhà Máy • Thông Tin An Toàn, Môi Trường Và Quy Định |

Tính Năng Sản Phẩm

Màn hình **Dell U3818DW** có Bán Dẫn Màn Mỏng (TFT), ma trận chủ động, Màn Hình Hiển Thị Tinh Thể Lỏng (LCD), và đèn nền LED. Tính năng màn hình gồm có:

- Vùng hiển thị nhìn được là 95,29 cm (37,5-inch) (đo chéo).
Độ phân giải 3840 x 1600 (21:9), có thể hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Góc nhìn rộng cho phép nhìn từ vị trí ngồi hoặc đứng.
- Gam màu 99% sRGB với E Delta trung bình ≤ 2 .
- Hỗ trợ nguồn HDMI, USB Type-C, DisplayPort.
- Một USB Type-C cấp nguồn cho notebook tương thích trong khi tiếp nhận tín hiệu video và dữ liệu.
- Nghiêng, xoay, kéo dọc, và khả năng điều chỉnh xoay.
- Mép vát siêu mỏng làm giảm khoảng cách mép vát khi sử dụng đa màn hình, cho phép dễ dàng thiết lập để có trải nghiệm xem đẹp mắt.
- Chân đế tháo rời và lỗ lắp 100 mm theo quy định của Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA™) mang tới giải pháp lắp ráp linh hoạt.
- Khả năng cắm và chạy nếu được hệ thống của bạn hỗ trợ.
- Công tắc KVM tích hợp cho phép bạn điều khiển tối đa 2 máy tính từ một bộ bàn phím và chuột được kết nối với màn hình.
- Hỗ trợ Auto KVM cho nhiều thiết lập đầu vào.
- Điều chỉnh được Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng thiết lập và tối ưu hóa màn hình.
- Khóa nguồn và khóa nút Menu.
- Khe khóa an toàn.
- Khóa chân đế.
- Sử dụng 0,5 W điện chờ khi ở chế độ ngủ.
- Tối ưu khả năng làm dịu mắt với màn hình không nhấp nháy.

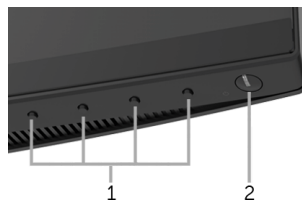


CHÚ Ý: Hiệu ứng lâu dài có thể có của tia sáng xanh từ màn hình có thể gây hại cho mắt, như làm mờ hoặc mỏi mắt do kỹ thuật số. Tính năng ComfortView được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình, để làm dịu mắt đến mức tối ưu.

- Hỗ trợ chế độ chọn Ảnh theo Ảnh (PBP) và Ảnh trong Ảnh (PIP).

Nhận Biết Các Bộ Phận Và Điều Khiển

Nhìn Từ Trước



Điều khiển trên bảng điều khiển phía trước

| Nhãn | Mô tả |
|------|---|
| 1 | Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem Sử Dụng Màn Hình) |
| 2 | Nút Bật/Tắt nguồn (có chỉ báo đèn LED) |

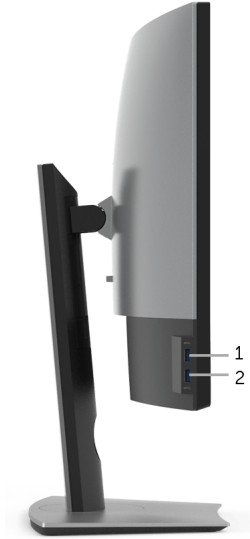
Nhìn Từ Sau



Nhìn từ sau có chân đế

| Nhãn | Mô tả | Sử dụng |
|------|---|---|
| 1 | Lỗ lắp VESA (100 mm x 100 mm - Nắp VESA lắp phía sau) | Màn hình treo tường sử dụng bộ treo tường tương thích VESA (100 mm x 100 mm). |
| 2 | Nhãn quy định | Liệt kê các phê chuẩn theo quy định. |
| 3 | Nút nhả chân đế | Nhả chân đế khỏi màn hình. |
| 4 | Nhãn số sê-ri mã vạch | Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật. |
| 5 | Khe quản lý cáp | Sử dụng để quản lý dây cáp bằng cách đặt chúng vào qua khe. |

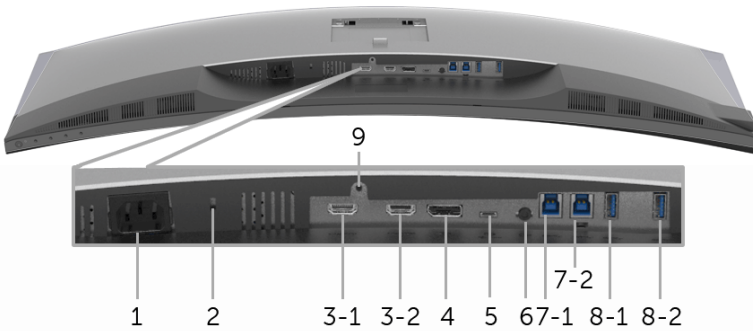
Nhìn Từ Phía Bên



| Nhãn | Mô tả | Sử dụng |
|------|-----------------------------|---|
| 1 | Cổng nối xuống USB | Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể sử dụng đầu nối này sau khi đã kết nối cáp USB vào máy tính và vào đầu nối lên USB trên màn hình.* |
| 2 | Cổng xuống USB có sạc nguồn | Kết nối để sạc thiết bị của bạn. |

* Để tránh nhiễu tín hiệu, khi thiết bị USB không dây đã được kết nối vào cổng xuống USB, KHÔNG khuyến khích kết nối bất kỳ thiết bị USB nào khác vào (các) cổng ở gần.

Nhìn Từ Dưới



Nhìn từ dưới không có chân đế

| Nhãn | Mô tả | Sử dụng |
|-------------|-----------------------------|--|
| 1 | Đầu nối nguồn AC | Nối cáp nguồn. |
| 2 | Khe khóa an toàn | Giữ an toàn màn hình với khóa an toàn (không có kèm khóa an toàn). |
| 3 (1, 2) | Đầu nối cổng HDMI | Kết nối máy tính với cáp HDMI. |
| 4 | Đầu nối vào DisplayPort | Kết nối máy tính với cáp DP. |
| 5 | Cổng USB Type-C | Kết nối cáp USB Type-C đi kèm với màn hình vào máy tính hoặc thiết bị di động. Cổng này hỗ trợ USB Power Delivery, Dữ liệu và tín hiệu video DP. |
| 6 | Đường ra âm thanh | Kết nối với loa.* |
| 7 (1, 2) | Cổng nối lên USB | Kết nối cáp USB đi kèm với màn hình vào máy tính. Sau khi đã kết nối cáp này, bạn có thể sử dụng các đầu nối USB trên màn hình. |
| 8-1 | Cổng nối xuống USB | Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể sử dụng đầu nối này sau khi đã kết nối cáp USB vào máy tính và vào đầu nối lên USB trên màn hình.** |
| 8-2 | Cổng xuống USB có sạc nguồn | Kết nối để sạc thiết bị của bạn. |
| 9 | Tính năng khóa chân đế | Đề khóa chân đế với màn hình, sử dụng vít M3 x 6 mm (vít không được đi kèm). |


* Sử dụng tai nghe không được hỗ trợ cho đầu nối ra đường âm thanh.

** Để tránh nhiễu tín hiệu, khi thiết bị USB không dây đã được kết nối vào cổng xuống USB, KHÔNG khuyến khích kết nối bất kỳ thiết bị USB nào khác vào (các) cổng ở gần.

Thông Số Màn Hình

Thông Số Màn Hình Phẳng

| | |
|--------------------------|---|
| Dòng máy | U3818DW |
| Kiểu màn hình | Ma trận chủ động - TFT LCD |
| Công nghệ màn hình phẳng | Loại tinh thể chuyển hướng trong mặt phẳng |
| Tỷ Lệ Khung Hình | 21:9 |
| Hình ảnh xem được | |
| Chéo | 952,9 mm (37,5 inch) |
| Vùng Hoạt Động, Ngang | 879,67 mm (34,63 inch) |
| Vùng Hoạt Động, Dọc | 366,53 mm (14,43 inch) |
| Khu vực | 322425,44 mm ² (499,76 inch ²) |
| Mật độ điểm ảnh | 0,229 mm x 0,229 mm |
| Điểm ảnh mỗi inch | 111 |
| Góc nhìn | Thông thường 178° (dọc) Thông thường 178° (ngang) |
| Công suất chiếu sáng | 300 cd/m ² (thông thường) |
| Tỷ lệ tương phản | 1000 đến 1 (thông thường) |
| Lớp phủ bản mặt | Chống lóa với lớp phủ cứng 3H |
| Đèn nền | Hệ thống đèn mép LED |
| Thời gian phản hồi | 8 ms cho chế độ BÌNH THƯỜNG 5 ms cho chế độ NHANH |
| Độ sâu màu | 1,07 tỷ màu |
| Gam màu* | 99% sRGB, 99% Rec 709, 78,1% DCI-P3 |
| Độ chính xác hiệu chỉnh | Delta E ≤ 2 (trung bình) |
| Thiết bị tích hợp | <ul style="list-style-type: none">• 2 x cổng lên USB 3.0• 4 x cổng xuống USB 3.0• 1 x Cổng USB Type-C |

| | |
|--|---|
| Kết nối | <ul style="list-style-type: none"> • 2 x HDMI 2.0 (HDCP 2.2) • 1 x DP 1.2 (HDCP 2.2) • 2 x cổng lên USB 3.0 • 2 x cổng kết nối ngoại vi USB 3.0 (phía bên) • 2 x cổng kết nối ngoại vi USB 3.0 (dưới đáy) • 1 x USB Type-C (Chế độ thay thế với DP1.2, Power Delivery, và USB2.0) |
| Độ rộng viền (mép màn hình đến vùng hoạt động) | 10,5 mm (Trên) 10,0 mm (Trái/Phải) 19,8 mm (Đáy) |
| Khả năng điều chỉnh | |
| Chân chỉnh chiều cao | 0 đến 115 mm |
| Nghiêng | -5° đến 21° |
| Xoay | -30° đến 30° |
| Trục | Không áp dụng |
|  CHÚ Ý: Không gắn hoặc sử dụng màn hình này theo hướng chân dung (dọc) hoặc hướng ngang (180°) vì bạn có thể làm hỏng màn hình. | |
| Tương Thích Dell Display Manager (DDM) | Easy Arrange (Sắp xếp dễ dàng), Input Manager (Quản lý đầu vào), Auto Source (Nguồn tự động) v.v... |
| Bảo mật | <ul style="list-style-type: none"> • Khe khóa bảo mật (khóa cáp bán riêng) • Khe khóa bộ chống trộm (vào khung) |

* Chỉ nguyên bản khung hình, trong thiết lập sẵn Chế Độ Tùy Chỉnh.

Thông Số Độ Phân Giải

| Dòng máy | U3818DW |
|---|------------------------------|
| Phạm vi quét ngang (HDMI & DP & chế độ thay thế USB Type-C) | 25 kHz đến 115 kHz (tự động) |
| Phạm vi quét dọc (HDMI & DP & chế độ thay thế USB Type-C) | 24 Hz đến 85 Hz (tự động) |
| Độ phân giải cài đặt sẵn tối đa | 3840 x 1600 ở 60Hz |

Chế độ video được hỗ trợ

| | |
|--|---|
| Dòng máy | U3818DW |
| Khả năng phát video (HDMI & DP & chế độ thay thế USB Type-C) | 480i, 480p, 576i, 576p, 720p, 1080i, 1080p, QHD |

Chế độ hiển thị cài sẵn

| Chế Độ Hiển Thị | Tần Số Quét Ngang (kHz) | Tần Số Quét Dọc (Hz) | Đồng Hồ Điểm Ảnh (MHz) | Cực Đồng Bộ (Ngang/Dọc) |
|------------------------|--------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| VESA, 640 x 400 | 31,5 | 70,1 | 25,2 | -/+ |
| VESA, 640 x 480 | 31,5 | 59,9 | 25,2 | -/- |
| VESA, 640 x 480 | 37,5 | 75,0 | 31,5 | -/- |
| VESA, 720 x 400 | 31,5 | 70,1 | 28,3 | -/+ |
| VESA, 800 x 600 | 37,9 | 60,3 | 40,0 | +/+ |
| VESA, 800 x 600 | 46,9 | 75,0 | 49,5 | +/+ |
| VESA, 1024 x 768 | 48,4 | 60,0 | 65 | -/- |
| VESA, 1024 x 768 | 60,0 | 75,0 | 78,8 | +/+ |
| VESA, 1152 x 864 | 67,5 | 75,0 | 108 | +/+ |
| VESA, 1280 x 800 - R | 49,3 | 59,9 | 71 | +/- |
| VESA, 1280 x 1024 | 64,0 | 60,0 | 108 | +/+ |
| VESA, 1280 x 1024 | 80,0 | 75,0 | 135 | +/+ |
| VESA, 1600 x 1200 | 75,0 | 60,0 | 162 | +/+ |
| VESA, 1920 x 1080 | 67,5 | 60,0 | 148,5 | +/+ |
| VESA, 2560 x 1440 | 88,8 | 60,0 | 241,5 | +/- |
| VESA, 3840 x 1600* | 98,8 | 60,0 | 395 | +/- |

* Yêu cầu card đồ họa hỗ trợ HDMI 2.0.

Thông Số Điện

| | |
|--------------------|--|
| Dòng máy | U3818DW |
| Tín hiệu vào video | HDMI 2.0*/DP 1.2, 600 mV cho mỗi đường vi sai, 100 ohm trở kháng vào cho mỗi cặp vi sai. |

| | |
|---------------------------------|--|
| Điện áp AC/tần số/dòng điện vào | 100 VAC đến 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz \pm 3 Hz / 3 A (thông thường) |
| Điện khởi động | <ul style="list-style-type: none"> • 120 V: 40 A (Tối đa) ở 0°C (khởi động nguội) • 220 V: 80 A (Tối đa) ở 0°C (khởi động nguội) |

* Không hỗ trợ thông số kỹ thuật tùy chọn HDMI 2.0, bao gồm HDMI Ethernet Channel (HEC), Audio Return Channel (ARC), tiêu chuẩn cho định dạng 3D và độ phân giải, và chuẩn cho độ phân giải rạp chiếu phim kỹ thuật số 4K.

Thông số kỹ thuật của loa

| | |
|-------------------|-----------------|
| Dòng máy | U3818DW |
| Loa | 2 x 9,0 W |
| Độ đáp ứng tần số | 100 Hz - 20 kHz |
| Trở kháng | 8 ohm |

Đặc Điểm Vật Lý

| | |
|--------------------------------------|---|
| Dòng máy | U3818DW |
| Kiểu cáp tín hiệu | <ul style="list-style-type: none"> • Kỹ thuật số: HDMI, 19 chân • Kỹ thuật số: DisplayPort, 20 chân • Cổng Kết Nối Đa Dụng: USB, 4 chân • Cổng Kết Nối Đa Dụng: Type-C, 24 chân |
| Kích thước (có chân đế) | |
| Chiều cao (kéo dài) | 547,0 mm (21,54 inch) |
| Chiều cao (thu gọn) | 432,0 mm (17,00 inch) |
| Chiều rộng | 894,0 mm (35,2 inch) |
| Chiều sâu | 226,4 mm (8,91 inch) |
| Kích thước (không có chân đế) | |
| Chiều cao | 396,8 mm (15,62 inch) |
| Chiều rộng | 894,0 mm (35,2 inch) |
| Chiều sâu | 55,5 mm (2,19 inch) |
| Kích thước chân đế | |
| Chiều cao (kéo dài) | 417,6 mm (16,44 inch) |
| Chiều cao (thu gọn) | 410,2 mm (16,15 inch) |
| Chiều rộng | 342,2 mm (13,47 inch) |

| | |
|---|--|
| Chiều sâu | 226,4 mm (8,91 inch) |
| Trọng lượng | |
| Trọng lượng gồm bao bì | 19,7 kg (43,4 lb) |
| Trọng lượng gồm bộ chân đế và cáp | 12,1 kg (26,7 lb) |
| Trọng lượng không có bộ chân đế (Để tham khảo khi lắp tường hoặc lắp VESA - không có cáp) | 9,1 kg (19,9 lb) |
| Trọng lượng của bộ chân đế | 2,5 kg (5,5 lb) |
| Độ bóng khung trước | Khung Đen - đơn vị độ bóng (tối đa) 30 |

Đặc Tính Môi Trường

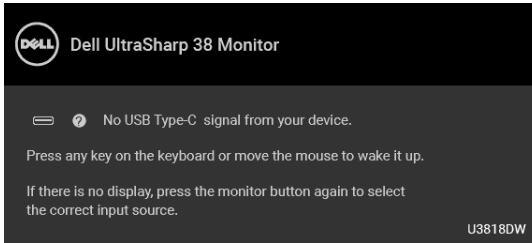
| | |
|---|--|
| Dòng máy | U3818DW |
| Tiêu Chuẩn Tương Thích | |
| <ul style="list-style-type: none"> • Tuân thủ RoHS • Không có BFR/PVC - (không có Halogen), trừ cáp bên ngoài • Đáp ứng yêu cầu về rò rỉ NFPA 99 • Màn hình bằng kính không có thạch tín và thủy ngân | |
| Nhiệt độ | |
| Hoạt động | 0°C đến 40°C (32°F đến 104°F) |
| Không hoạt động | -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F) |
| Độ ẩm | |
| Hoạt động | 10% đến 80% (không ngưng tụ) |
| Không hoạt động | 5% đến 90% (không ngưng tụ) |
| Độ cao | |
| Hoạt động | 5.000 m (16.404 ft) (tối đa) |
| Không hoạt động | 12.192 m (40.000 ft) (tối đa) |
| Tần nhiệt | <ul style="list-style-type: none"> • 853,04 BTU/giờ (tối đa) • 191,08 BTU/giờ (thông thường) |

Chế Độ Quản Lý Điện

Nếu bạn có card hoặc phần mềm hiển thị tuân thủ DPM™ của VESA cài đặt trong máy tính của bạn thì màn hình có thể tự động giảm tiêu thụ điện khi không sử dụng. Tính năng này được gọi là *Chế Độ Tiết Kiệm Điện**. Nếu máy tính phát hiện có nhập liệu từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị nhập liệu khác, thì màn hình sẽ tự động khôi phục hoạt động. Bảng sau thể hiện mức tiêu thụ điện và báo hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này.

| Chế Độ VESA | Đồng Bộ Ngang | Đồng Bộ Dọc | Video | Đèn Báo Nguồn | Tiêu Thụ Điện |
|-----------------------|-----------------|-----------------|-----------|-------------------|---|
| Hoạt động bình thường | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động | Trắng | 250 W (tối đa)** 56 W (thông thường) |
| Chế độ chờ | Không hoạt động | Không hoạt động | Trống | Trắng (nhấp nháy) | Nhỏ hơn 0,5 W |
| Tắt nguồn | - | - | - | Tắt | Nhỏ hơn 0,3 W |

OSD chỉ hoạt động trong chế độ hoạt động bình thường. Khi bất kỳ nút nào được nhấn trong chế độ tắt hoạt động, thông báo sau sẽ được hiển thị:



Bật máy tính và màn hình để tiếp cận chế độ OSD.



CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

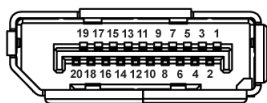
* Chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng không trong chế độ TẮT bằng cách rút cáp nguồn khỏi màn hình.

** Tiêu thụ điện tối đa với mức chiếu sáng tối đa và USB hoạt động.

Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và thể hiện hiệu suất trong phòng thí nghiệm. Sản phẩm của bạn có thể thể hiện khác, tùy thuộc vào phần mềm, linh kiện và thiết bị ngoại vi mà bạn đặt hàng và không có nghĩa vụ phải cập nhật thông tin như vậy. Theo đó, khách hàng không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về dung sai điện hoặc những quyết định khác. Không có bảo đảm công khai hay ngụ ý về tính chính xác hay đầy đủ.

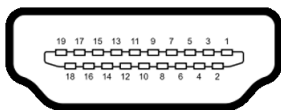
Chỉ Định Chân

Đầu nối DisplayPort



| Số Chân | Mặt 20 Chân Của Cáp Tín Hiệu Kết Nối |
|---------|--------------------------------------|
| 1 | ML0(p) |
| 2 | GND |
| 3 | ML0(n) |
| 4 | ML1(p) |
| 5 | GND |
| 6 | ML1(n) |
| 7 | ML2(p) |
| 8 | GND |
| 9 | ML2(n) |
| 10 | ML3(p) |
| 11 | GND |
| 12 | ML3(n) |
| 13 | GND |
| 14 | GND |
| 15 | AUX(p) |
| 16 | GND |
| 17 | AUX(n) |
| 18 | GND |
| 19 | Re-PWR |
| 20 | +3,3 V DP_PWR |

Đầu nối HDMI



| Số Chân | Mặt 19 Chân Của Cáp Tín Hiệu Kết Nối |
|---------|--------------------------------------|
| 1 | DỮ LIỆU TMDS 2+ |
| 2 | LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2 |
| 3 | DỮ LIỆU TMDS 2- |
| 4 | DỮ LIỆU TMDS 1+ |
| 5 | LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1 |
| 6 | DỮ LIỆU TMDS 1- |
| 7 | DỮ LIỆU TMDS 0+ |
| 8 | LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0 |
| 9 | DỮ LIỆU TMDS 0- |
| 10 | ĐỒNG HỒ TMDS+ |
| 11 | LỚP CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS |
| 12 | ĐỒNG HỒ TMDS- |
| 13 | CEC |
| 14 | Dự trữ (N.C. trên thiết bị) |
| 15 | ĐỒNG HỒ DDC (SCL) |
| 16 | DỮ LIỆU DDC (SDA) |
| 17 | DDC/CEC Nối đất |
| 18 | +5 V NGUỒN |
| 19 | PHÁT HIỆN CẢM NÓNG |

Khả Năng Cắm và Chạy

Bạn có thể cài đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với khả năng Cắm và Chạy. Màn hình sẽ tự cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Biết Hiển Thị Mở Rộng (EDID) sử dụng các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự động cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình là tự động; bạn có thể chọn cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về việc thay đổi cài đặt màn hình, xem [Sử Dụng Màn Hình](#).


Giao Diện Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có trên màn hình.



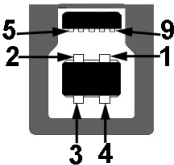
CHÚ Ý: Màn hình này tương thích USB 3.0 tốc độ cực nhanh.

| Tốc Độ Truyền | Tốc Độ Dữ Liệu | Tiêu Thụ Điện* |
|------------------|----------------|--------------------------|
| Tốc độ cực nhanh | 5 Gbps | 4,5 W (Tối đa, mỗi cổng) |
| Tốc độ cao | 480 Mbps | 4,5 W (Tối đa, mỗi cổng) |
| Tốc độ đầy đủ | 12 Mbps | 4,5 W (Tối đa, mỗi cổng) |

* Có tới 2A ở cổng kết nối ngoại vi USB (cổng có biểu tượng pin ) với các thiết bị tuân thủ BC 1.2 hoặc các thiết bị USB bình thường.

| USB 3.0 Type-C | Mô tả |
|---------------------|--------------------------------------|
| Video | DP1.2 |
| Dữ liệu | USB 2.0 |
| Power Delivery (PD) | Lên tới 100 W và 95 W (thông thường) |

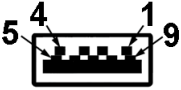
Đầu Nối Lên USB



| Số Chân | Mặt 9 Chân Của Đầu Nối |
|---------|------------------------|
| 1 | VCC |
| 2 | D- |
| 3 | D+ |

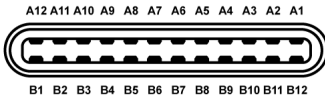
| | |
|---|-------|
| 4 | GND |
| 5 | SSTX- |
| 6 | SSTX+ |
| 7 | GND |
| 8 | SSRX- |
| 9 | SSRX+ |

Đầu Nối Xưởng USB



| Số Chân | Mặt 9 Chân Của Đầu Nối |
|---------|------------------------|
| 1 | VCC |
| 2 | D- |
| 3 | D+ |
| 4 | GND |
| 5 | SSRX- |
| 6 | SSRX+ |
| 7 | GND |
| 8 | SSTX- |
| 9 | SSTX+ |


Đầu nối USB Type-C



| Số Chân | Tên Tín Hiệu | Số Chân | Tên Tín Hiệu |
|---------|--------------|---------|--------------|
| A1 | GND | B1 | GND |
| A2 | TX1+ | B2 | TX2+ |
| A3 | TX1- | B3 | TX2- |
| A4 | VBUS | B4 | VBUS |
| A5 | CC | B5 | VCONN |
| A6 | D+ | B6 | |

| | | | |
|-----|------|-----|------|
| A7 | D- | B7 | |
| A8 | SBU1 | B8 | SBU2 |
| A9 | VBUS | B9 | VBUS |
| A10 | RX2- | B10 | RX1- |
| A11 | RX2+ | B11 | RX1+ |
| A12 | GND | B12 | GND |

Cổng USB

- 1 x cổng USB Type-C - dưới đáy
- 2 x cổng lên USB 3.0 - dưới đáy
- 2 x cổng xuống USB 3.0 - dưới đáy
- 2 x cổng xuống USB 3.0 - phía bên
- Cổng nạp nguồn - cổng có biểu tượng pin ; hỗ trợ khả năng sạc điện nhanh nếu thiết bị tương thích BC 1.2.



CHÚ Ý: Chức năng USB 3.0 đòi hỏi máy tính phải hỗ trợ USB 3.0.



CHÚ Ý: Giao diện USB của màn hình này chỉ hoạt động khi màn hình đang Bật hoặc ở trong chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn Tắt màn hình và sau đó Bật lại, các thiết bị ngoại vi kèm theo có thể mất một vài giây để khôi phục chức năng bình thường.

Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, đôi khi có một hoặc nhiều điểm ảnh bị cố định ở một trạng thái không thay đổi, khó có thể nhìn thấy và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

Hướng Dẫn Bảo Trì

Vệ Sinh Màn Hình



THẬN TRỌNG: Đọc và làm theo [Hướng Dẫn Về An Toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.



CẢNH BÁO: Trước khi vệ sinh màn hình, rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ điện.

Để biết cách làm tốt nhất, hãy làm theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở hộp, vệ sinh hoặc xử lý màn hình của bạn:

- Để vệ sinh màn hình chống tĩnh điện của bạn, nhúng nhẹ miếng vải mềm, sạch vào nước. Nếu có thể, sử dụng vải mỏng vệ sinh màn hình đặc biệt hoặc dung dịch phù hợp với lớp phủ chống tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất tẩy rửa, amoniac, chất tẩy rửa mài mòn, hoặc khí nén.

- Sử dụng vải nhúng nước ấm để vệ sinh màn hình. Tránh sử dụng bất cứ chất tẩy rửa nào do một số chất tẩy rửa để lại lớp màng trên màn hình.
- Nếu bạn thấy có lớp bột trắng khi mở hộp màn hình, hãy lau bằng miếng vải.
- Thao tác cẩn thận với màn hình do màn hình màu hơi tối có thể bị trầy xước và để lại vết trầy màu trắng có màu sáng hơn màu sáng của màn hình.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, sử dụng hình nền bảo vệ màn hình tự động thay đổi và Tắt màn hình khi không sử dụng.

Cài Đặt Màn Hình

Lắp Chân Đế



CHÚ Ý: Chân đế được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.



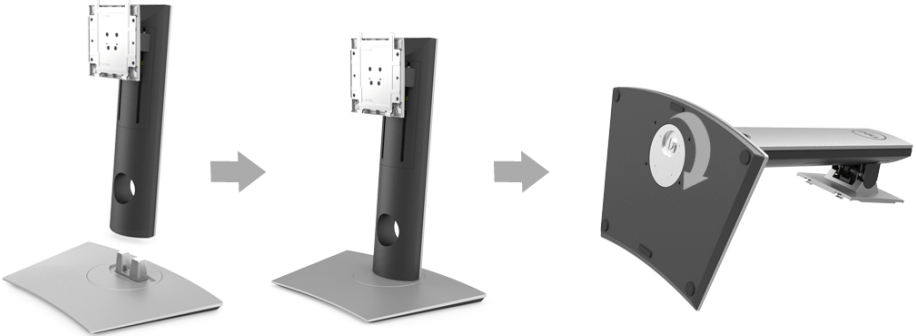
CHÚ Ý: Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.



THẬN TRỌNG: Không tháo màn hình khỏi hộp đóng gói trước khi gắn chân đế.

Để lắp chân đế màn hình:

- 1 Làm theo hướng dẫn trên nắp thùng carton để tháo chân đế khỏi đệm trên giữ nó.
- 2 Lắp các phần bên chân đế vào hoàn toàn khe chân đế.
- 3 Nâng tay cầm vít lên và xoay vít theo chiều kim đồng hồ.
- 4 Sau khi siết chặt vít, gập tay cầm vít xuống phần thụ vào.

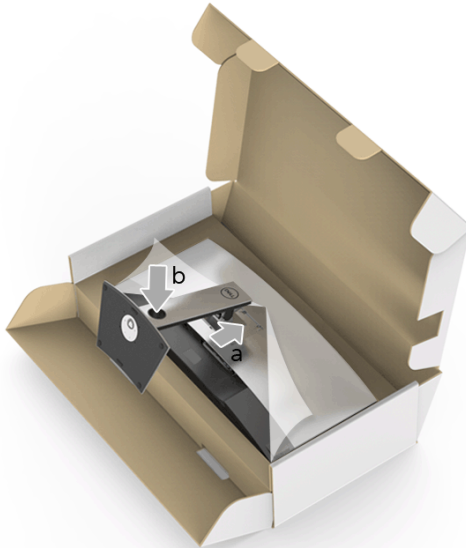


5 Nhấc nắp, như minh họa, để làm hở khu vực VESA để lắp bộ chân đế.



6 Gắn bộ chân đế vào màn hình.

- a** Lắp hai tab ở phần trên của chân đế vào rãnh phía sau màn hình.
- b** Ấn xuống chân đế cho đến khi nó khớp vào vị trí.



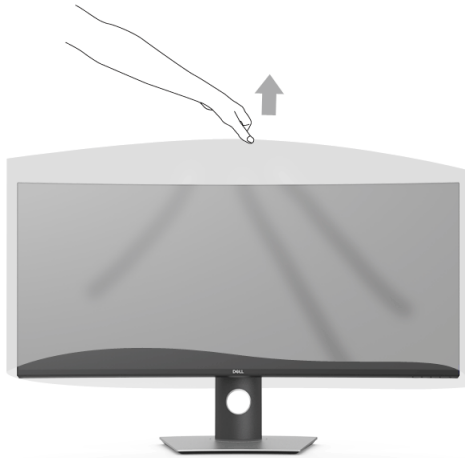
7 Đặt màn hình thẳng đứng.



CHÚ Ý: Nhấc màn hình cẩn thận để nó không bị trượt hoặc rơi.



8 Tháo nắp khỏi màn hình.



Kết Nối Màn Hình Của Bạn

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng Dẫn Về An Toàn](#).

✍ CHÚ Ý: Không kết nối tất cả các cáp vào máy tính cùng một lúc.

Để kết nối với màn hình của bạn với máy tính:

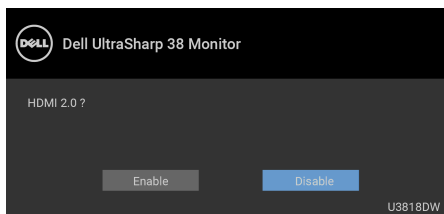
- 1 Tắt máy tính của bạn và ngắt kết nối cáp nguồn.
- 2 Kết nối cáp HDMI/DP/USB Type-C từ màn hình vào máy tính của bạn hoặc thiết bị USB Type-C.

Kết nối cáp HDMI



✍ CHÚ Ý: Cài đặt mặc định ra khỏi nhà máy của U3818DW là HDMI 2.0. Nếu màn hình không hiển thị nội dung sau khi cáp HDMI được kết nối, làm theo các bước bên dưới để thay đổi cài đặt từ HDMI 2.0 sang HDMI 1.4:

- Nhấn nút thứ hai bên cạnh nút **⏻** để kích hoạt menu OSD.
- Sử dụng nút **⬆** và **⬇** để làm nổi bật **Input Source (Nguồn Đầu Vào)**, sau đó sử dụng nút **➡** để vào menu phụ.
- Sử dụng nút **⬆** và **⬇** để làm nổi bật **HDMI**.
- Nhấn và giữ nút **⬇** trong khoảng 10 giây, và thông báo cấu hình HDMI sẽ xuất hiện.
- Sử dụng nút **⬇** để chọn **Disable (Đóng)** và thay đổi cài đặt.



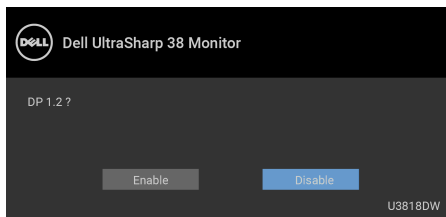
Lặp lại các bước trên để thay đổi cài đặt định dạng HDMI nếu cần.

Kết nối cáp DisplayPort (DP sang DP)



CHÚ Ý: Cài đặt mặc định ra khỏi nhà máy của U3818DW là DP1.2. Nếu màn hình không hiển thị nội dung sau khi cáp DP được kết nối, làm theo các bước bên dưới để thay đổi cài đặt từ DP1.2 sang DP1.1:

- Nhấn nút thứ hai bên cạnh nút để kích hoạt menu OSD.
- Sử dụng nút và để làm nổi bật **Input Source (Nguồn Đầu Vào)**, sau đó sử dụng nút để vào menu phụ.
- Sử dụng nút và để làm nổi bật **DP**.
- Nhấn và giữ nút trong khoảng 10 giây, và thông báo cấu hình DP sẽ xuất hiện.
- Sử dụng nút để chọn **Disable (Đóng)** và thay đổi cài đặt.



Lặp lại các bước trên để thay đổi cài đặt định dạng DP nếu cần.

Kết nối cáp USB Type-C



CHÚ Ý: Chỉ sử dụng cáp USB Type-C đi kèm với màn hình.

- Cổng này hỗ trợ Chế độ thay thế DisplayPort (Chỉ DP 1.2 tiêu chuẩn).
- Cổng tuân thủ cấp nguồn USB Type-C (PD bản 2.0) cấp nguồn tới 100 W.
- Nếu notebook của bạn cần hơn 95 W để hoạt động được và pin bị hết, nó có thể không được cấp nguồn hoặc được sạc với cổng USB PD với U3818DW.



THẬN TRỌNG: Các đồ họa được sử dụng chỉ cho mục đích minh họa. Giao diện của các máy tính có thể thay đổi.

Kết nối cáp USB 3.0



CHÚ Ý: Để tránh hư hỏng hoặc mất mát, trước khi thay đổi các cổng lên USB, đảm bảo không có thiết bị lưu trữ USB nào đang được sử dụng bởi máy tính kết nối với cổng lên USB của màn hình.

Sau khi bạn đã kết nối xong cáp HDMI/DP/USB Type-C, hãy làm theo các bước sau để kết nối cáp USB 3.0 với máy tính và hoàn tất cài đặt màn hình của bạn:

- a. Kết nối một máy tính:** kết nối cổng lên USB 3.0 (cáp được cung cấp) với cổng USB 3.0 thích hợp trên máy tính của bạn.
b. Kết nối hai máy tính*: kết nối các cổng lên USB 3.0 và các cổng USB 3.0 phù hợp trên hai máy tính. Sau đó sử dụng Menu OSD để chọn giữa nguồn vào và nguồn lên USB. Xem [USB Select Switch \(Công tắc chọn USB\)](#).
- 2 Kết nối các thiết bị ngoại vi USB 3.0 với các cổng USB 3.0 xuống trên màn hình.

3 Cắm cáp nguồn của (các) máy tính và màn hình vào ổ cắm ở gần.



a. Kết nối một máy tính



b. Kết nối hai máy tính

* Khi kết nối hai máy tính vào màn hình, cổng xuống USB của màn hình cho bàn phím và chuột có thể được gán cho các tín hiệu đầu vào khác nhau từ hai máy tính bằng cách thay đổi cài đặt **USB Selection (Chọn USB)** từ menu OSD. (Xem [USB Selection \(Chọn USB\)](#) và [Cài đặt công tắc KVM](#) để biết chi tiết).

4 Bật màn hình và (các) máy tính.

Nếu màn hình của bạn hiển thị một hình ảnh, thì cài đặt đã hoàn tất. Nếu nó không hiển thị hình ảnh, hãy xem [Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dụng \(USB\)](#).



5 Sử dụng khe cáp trên chân đế màn hình để quản lý cáp.

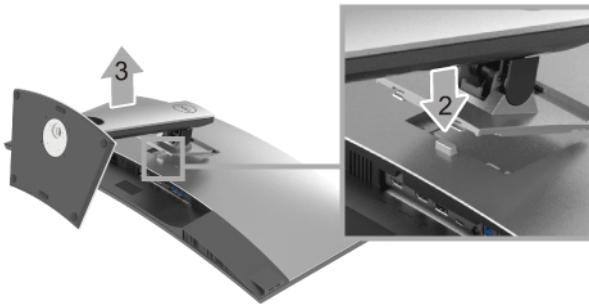
Quản Lý Cáp Của Bạn



Sau khi lắp tất cả các cáp cần thiết vào màn hình và máy tính của bạn, (Xem [Kết Nối Màn Hình Của Bạn](#) về lắp cáp.) sắp xếp tất cả các loại cáp như minh họa ở trên.

Tháo Chân Đế Màn Hình

-  **CHÚ Ý:** Để ngăn ngừa xước và hỏng màn hình cong LCD khi tháo chân đế, đảm bảo phải đặt màn hình trên lớp xốp sạch, mềm. Tiếp xúc trực tiếp với các vật cứng có thể làm hư hỏng màn hình cong.
-  **CHÚ Ý:** Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.



Để tháo chân đế:

- 1 Đặt màn hình lên miếng vải hoặc đệm mềm.
- 2 Nhấn và giữ nút nhả chân đế.
- 3 Nhấc chân đế ra khỏi màn hình.

Giá Đỡ Treo Tường (Tùy Chọn)



(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

Tham khảo hướng dẫn đi kèm với bộ treo tường tương thích VESA.


- 1 Đặt khung màn hình lên miếng vải hoặc đệm mềm trên bề mặt phẳng và chắc chắn.
- 2 Tháo chân đế.
- 3 Sử dụng một tuốc nơ vít Phillips đầu tròn để tháo bốn vít bảo vệ nắp nhựa.
- 4 Lắp giá treo tường của bộ giá đỡ treo tường vào màn hình.
- 5 Lắp màn hình lên tường bằng cách làm theo các hướng dẫn đi kèm với bộ giá đỡ treo tường.

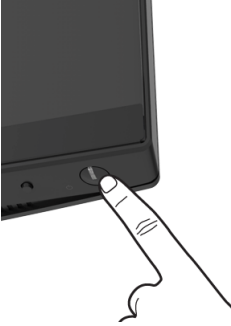


CHÚ Ý: Chỉ sử dụng với giá treo tường có trong danh sách UL, có khả năng chịu trọng lượng/tải tối thiểu 36,4 kg.

Sử Dụng Màn Hình

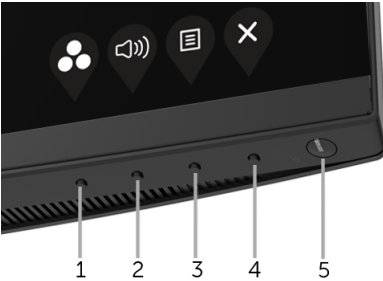
Bật Nguồn Màn Hình

Nhấn nút  để bật màn hình.








Sử Dụng Điều Khiển Trên Bảng Điều Khiển Trước

Sử dụng các nút điều khiển ở phía trước màn hình để điều chỉnh cài đặt hình ảnh.



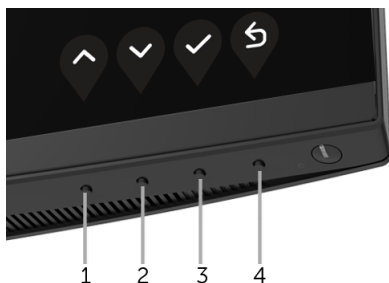
Bảng dưới đây mô tả các nút ở bảng điều khiển trước:




| Nút Bảng Điều Khiển Phía Trước | Mô tả |
|---|--|
| 1  Phím tắt/ Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước) | Sử dụng nút này để lựa chọn từ một danh sách các chế độ màu cài đặt trước. |

| | | |
|---|---|---|
| 2 |  | Sử dụng nút này để điều chỉnh âm lượng. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+). |
| | Phím tắt/ Volume (Âm lượng) | |
| 3 |  | Sử dụng nút MENU để khởi chạy Hiển thị trên màn hình (OSD). Xem Truy Cập Hệ Thống Menu . |
| | Menu | |
| 4 |  | Sử dụng nút này để thoát menu chính OSD. |
| | Thoát | |
| 5 |  | Sử dụng nút Nguồn để Bật và Tắt màn hình. Đèn trắng cho biết màn hình là Bật và hoạt động hoàn toàn. Đèn trắng sáng báo hiệu chế độ tiết kiệm điện. |
| | Nguồn (có đèn báo nguồn) | |

Nút Bảng Điều Khiển Phía Trước

Sử dụng các nút trên mặt trước của màn hình để điều chỉnh các cài đặt hình ảnh.



| Nút Bảng Điều Khiển Phía Trước | Mô tả |
|--|---|
| 1  Lên | Sử dụng nút Lên để điều chỉnh (tăng phạm vi) các mục trong menu OSD. |
| 2  Xuống | Sử dụng nút Xuống để điều chỉnh (giảm phạm vi) các mục trong menu OSD. |
| 3  OK | Nhấp vào nút OK để xác nhận lựa chọn. |




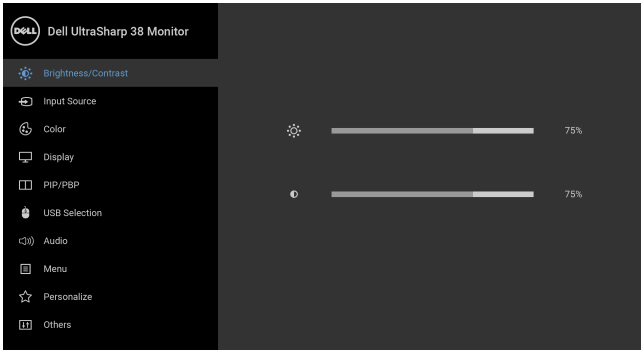
Quay lại








Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)

Truy Cập Hệ Thống Menu

CHÚ Ý: Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiến tới menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu những thay đổi đó. Những thay đổi cũng được lưu nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó chờ cho menu OSD biến mất.

- 1 Nhấn nút  để khởi chạy menu OSD và hiển thị menu chính.



- 2 Nhấn nút  và  để di chuyển giữa các tùy chọn cài đặt. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn được đánh dấu nổi bật. Xem bảng dưới đây về danh sách đầy đủ của tất cả các tùy chọn có sẵn cho màn hình.
- 3 Nhấn nút  một lần để kích hoạt tùy chọn được đánh dấu nổi bật.
- 4 Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
- 5 Nhấn  để vào menu phụ và sau đó sử dụng các nút hướng, theo các chỉ báo trên menu, để thực hiện thay đổi.
- 6 Chọn nút  để quay trở lại menu chính.

Biểu tượng

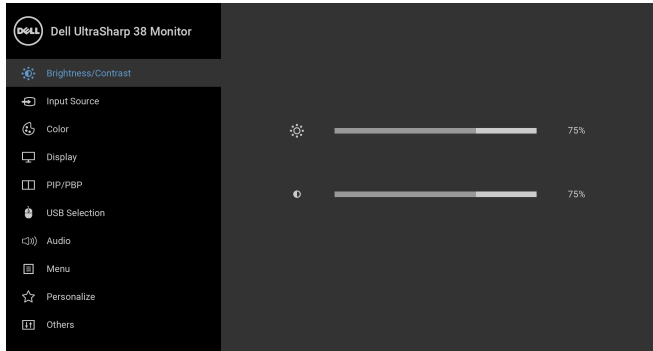
Menu và Menu phụ

Mô tả





Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)

Sử dụng menu này để kích hoạt điều chỉnh **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**.



Brightness (Độ sáng)



Brightness (Độ sáng) điều chỉnh độ sáng của đèn nền.

Nhấn nút  để tăng độ sáng và nhấn nút  để giảm độ sáng (tối thiểu 0 / tối đa 100).

CHÚ Ý: Điều chỉnh bằng tay **Brightness (Độ sáng)** bị tắt khi **Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động)** được chuyển sang Bật.

Contrast (Độ tương phản)

Trước tiên, điều chỉnh **Brightness (Độ sáng)**, sau đó điều chỉnh **Contrast (Độ tương phản)** chỉ khi cần điều chỉnh thêm.

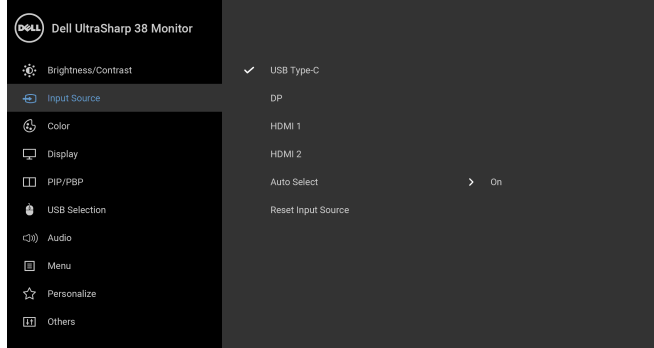
Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 / tối đa 100).

Chức năng **Contrast (Độ tương phản)** điều chỉnh mức độ khác nhau giữa độ tối và độ sáng trên màn hình.



Input Source (Nguồn Đầu Vào)

Sử dụng menu **Input Source (Nguồn Đầu Vào)** để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.

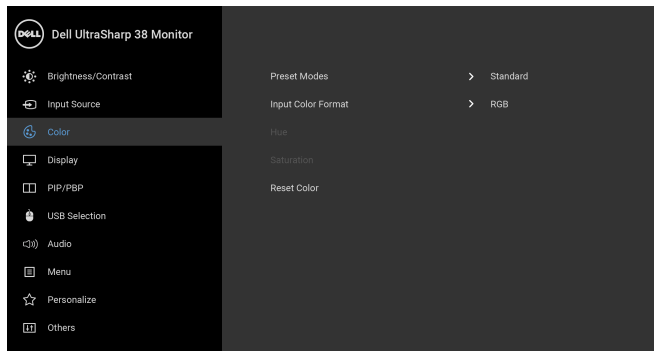


| | |
|---|--|
| USB Type-C | Chọn đầu vào USB Type-C khi bạn sử dụng đầu nối USB Type-C. |
| DP | Chọn đầu vào DP khi bạn sử dụng đầu nối DisplayPort (DP). |
| HDMI 1 | Chọn đầu vào HDMI 1 khi bạn sử dụng đầu nối HDMI 1. |
| HDMI 2 | Chọn đầu vào HDMI 2 khi bạn sử dụng đầu nối HDMI 2. |
| Auto Select (Tự Động chọn) | Bật chức năng này sẽ cho phép bạn quét tìm các nguồn đầu vào có sẵn. |
| Reset Input Source (Đặt Lại Nguồn Đầu Vào) | Đặt lại cài đặt đầu vào của màn hình của bạn về cài đặt gốc. |



Color (Màu)

Sử dụng **Color (Màu)** để điều chỉnh chế độ cài đặt màu.





Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)

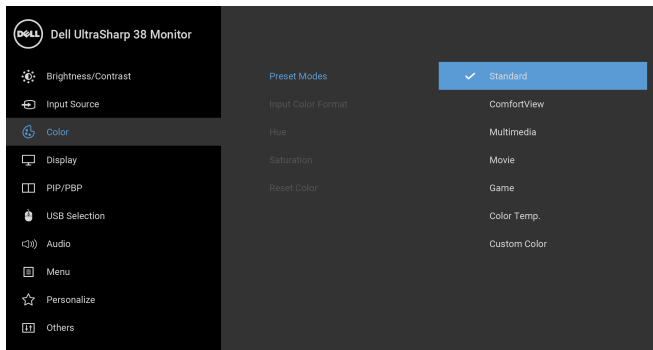
Khi bạn chọn **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)**, bạn có thể chọn **Standard (Tiêu Chuẩn)**, **ComfortView**, **Multimedia (Đa Phương Tiện)**, **Movie (Phim)**, **Game (Trò chơi)**, **Color Temp. (Nhiệt Độ Màu)**, hoặc **Custom Color (Màu Tùy Chỉnh)** từ danh sách.

- **Standard (Tiêu Chuẩn)**: Tải cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài đặt trước mặc định.

- **ComfortView**: Giảm mức ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để xem thoải mái hơn cho đôi mắt của bạn.

CHÚ Ý: Để giảm nguy cơ mỏi mắt và đau cổ/tay/lưng/vai từ việc sử dụng màn hình trong thời gian dài, bạn nên:

- ngồi cách màn hình khoảng 20 - 28 inch (50 - 70 cm).
 - thường xuyên chớp mắt để làm ẩm hoặc làm ướt mắt khi làm việc với màn hình.
 - nghỉ giải lao thường xuyên và đều đặn 20 phút mỗi hai giờ.
 - rời mắt khỏi màn hình và nhìn vào vật thể ở xa ở khoảng cách 20 feet trong ít nhất 20 giây trong giờ nghỉ giải lao.
 - thực hiện các động tác co duỗi để làm giảm căng thẳng ở cổ/tay/lưng/vai trong giờ giải lao.
- **Multimedia (Đa Phương Tiện)**: Tải cài đặt màu lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.
 - **Movie (Phim)**: Tải cài đặt màu lý tưởng cho phim.
 - **Game (Trò chơi)**: Tải cài đặt màu lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng chơi trò chơi.
 - **Color Temp. (Nhiệt Độ Màu)**: Cho phép người dùng chọn nhiệt độ màu: 5000K, 5700K, 6500K, 7500K, 9300K và 10000K.
 - **Custom Color (Màu Tùy Chỉnh)**: Cho phép bạn tự điều chỉnh các cài đặt màu. Nhấn nút  và  để điều chỉnh ba giá trị màu (R, G, B) và tạo ra tùy chỉnh màu cài đặt trước của riêng bạn.

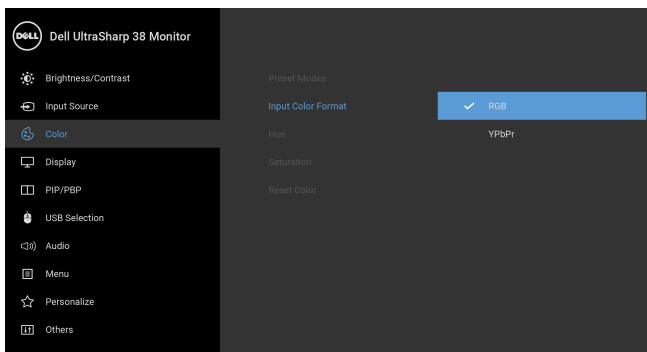




Input Color Format (Định Dạng Màu Đầu Vào)


Cho phép bạn thiết lập chế độ đầu vào video sang:


RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính (hoặc đầu DVD) bằng cáp DP hoặc HDMI hoặc USB Type-C.

YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu trình phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.






Hue (Màu sắc) Tính năng này có thể thay đổi màu của hình ảnh video sang màu xanh lá cây hoặc màu tím. Được sử dụng để điều chỉnh tông màu nhẹ nhàng theo mong muốn. Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh màu từ '0' sang '100'.


Sử dụng  để tăng màu xanh lá của hình ảnh video.

Sử dụng  để tăng màu tím của hình ảnh video.

CHÚ Ý: Chỉnh Hue (Màu sắc) chỉ có khi bạn chọn chế độ cài đặt trước **Movie (Phim)** hoặc **Game (Trò chơi)**.

Saturation (Độ bão hòa) Tính năng này có thể điều chỉnh độ bão hòa màu của hình ảnh video. Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh độ bão hòa từ '0' sang '100'.

Sử dụng  để tăng màu sắc của hình ảnh video.

Sử dụng  để tăng màu đơn sắc của hình ảnh video.

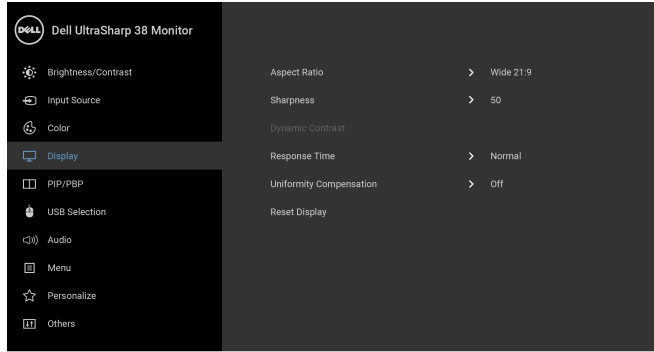
CHÚ Ý: Saturation (Độ bão hòa) chỉ có khi bạn chọn chế độ cài đặt trước **Movie (Phim)** hoặc **Game (Trò chơi)**.

Reset Color (Đặt Lại Màu) Đặt lại cài đặt màu của màn hình của bạn về cài đặt gốc.



Display (Hiển Thị)



Sử dụng **Display (Hiển Thị)** để điều chỉnh ảnh.



Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)


Điều chỉnh tỷ lệ hình ảnh sang **Wide 21:9 (Rộng 21:9)**, **Auto Resize (Kích cỡ tự động)**, **4:3**, hoặc **1:1**.

Sharpness (Độ Nét)

Tính năng này có thể làm cho hình ảnh trông sắc nét hơn hoặc mềm hơn. Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh độ nét từ '0' sang '100'.

Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động)

Cho phép bạn tăng mức tương phản để ảnh có chất lượng chi tiết hơn và sắc nét hơn.

Nhấn  để chọn **Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động) "On" (Bật)** hoặc **"Off" (Tắt)**.

CHÚ Ý: **Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động)** cung cấp tương phản cao hơn nếu bạn chọn chế độ cài đặt sẵn **Game (Trò chơi)** hoặc **Movie (Phim)**.

Response Time (Thời Gian Phản Hồi)

Cho phép bạn đặt **Response Time (Thời Gian Phản Hồi)** sang **Normal (Bình thường)** hoặc **Fast (Nhanh)**.

Uniformity Compensation (Bù đồng nhất)

Chọn cài đặt bù đồng nhất. **Calibrated (Điều chỉnh)** là cài đặt điều chỉnh của nhà máy theo mặc định. **Uniformity Compensation (Bù đồng nhất)** điều chỉnh các vùng khác nhau của màn hình đối với trung tâm để đạt được độ sáng đồng nhất và màu sắc trong toàn bộ màn hình. Để có hiệu suất màn hình tối ưu, **Brightness (Độ sáng)** và **Contrast (Độ tương phản)** của một số chế độ cài đặt sẵn (**Standard (Tiêu Chuẩn)**), **Color Temp. (Nhiệt Độ Màu)** sẽ được tắt khi **Uniformity Compensation (Bù đồng nhất)** được **On (Bật)**.

CHÚ Ý: Người dùng nên sử dụng cài đặt độ sáng mặc định của nhà máy khi **Uniformity Compensation (Bù đồng nhất)** được bật. Để thiết lập mức sáng khác, hiệu suất đồng nhất có thể lệch với dữ liệu hiển thị trong Báo Cáo Điều Chỉnh Cửa Nhà Máy.

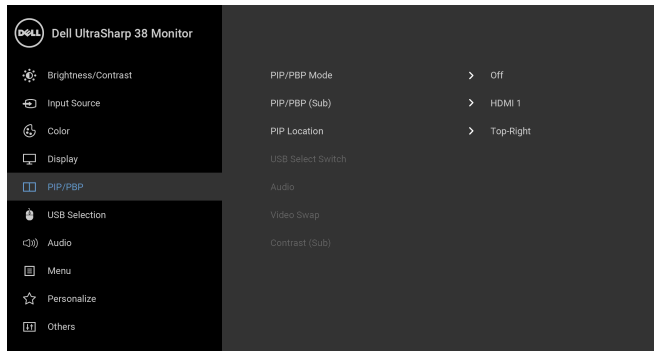
Reset Display (Cài Đặt Lại Hiển Thị)

Chọn tùy chọn này để khôi phục lại các cài đặt hiển thị mặc định.



PIP/PBP

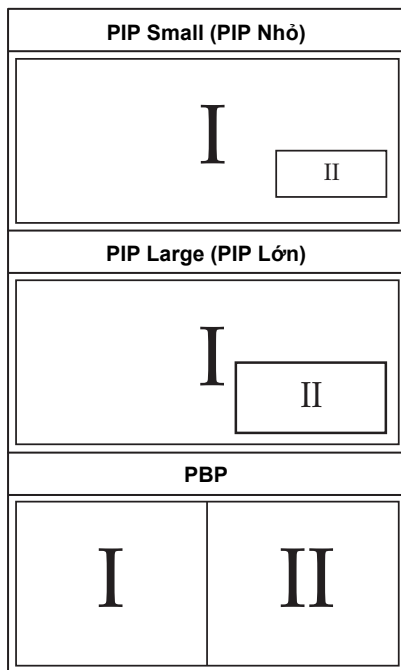
Chức năng này sẽ trả về một cửa sổ hiển thị hình ảnh từ nguồn đầu vào khác.



| Cửa Sổ Chính | Cửa sổ phụ | | | |
|--------------|------------|----|--------|--------|
| | USB Type-C | DP | HDMI 1 | HDMI 2 |
| USB Type-C | X | ✓ | ✓ | ✓ |
| DP | ✓ | X | ✓ | ✓ |
| HDMI 1 | ✓ | ✓ | X | ✓ |
| HDMI 2 | ✓ | ✓ | ✓ | X |

CHÚ Ý: Những hình ảnh dưới PBP sẽ được hiển thị ở trung tâm màn hình, không phải ở toàn màn hình.

PIP/PBP Mode (Chế độ PIP/PBP) Điều chỉnh chế độ **PIP/PBP** (Ảnh trong Ảnh/Ảnh theo Ảnh) sang **PIP Small (PIP Nhỏ)**, **PIP Large (PIP Lớn)**, hoặc **PBP**. Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn **Off (Tắt)**.



PIP/PBP (Sub) (PIP/PBP (Phụ)) Lựa chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn cho cửa sổ phụ PIP/PBP.



PIP Location (Vị trí PIP) Chọn vị trí cửa sổ phụ PIP.
Sử dụng  hoặc  để duyệt và  để chọn **Top-Left (Phía trên bên trái)**, **Top-Right (Phía trên bên phải)**, **Bottom-Right (Phía dưới bên phải)**, hoặc **Bottom-Left (Phía dưới bên trái)**.

USB Select Switch (Công tắc chọn USB) Chọn để chuyển đổi giữa các nguồn lên USB trong chế độ PIP/PBP.

Audio (Âm thanh) Cho phép bạn thiết lập nguồn âm thanh từ cửa sổ chính hoặc cửa sổ phụ.

Video Swap (Chuyển đổi video) Chọn để chuyển đổi video giữa cửa sổ chính và phụ trong chế độ PIP/PBP.

Contrast (Sub) (Tương phản (Phụ)) Điều chỉnh độ tương phản của hình ảnh ở chế độ PIP/PBP.

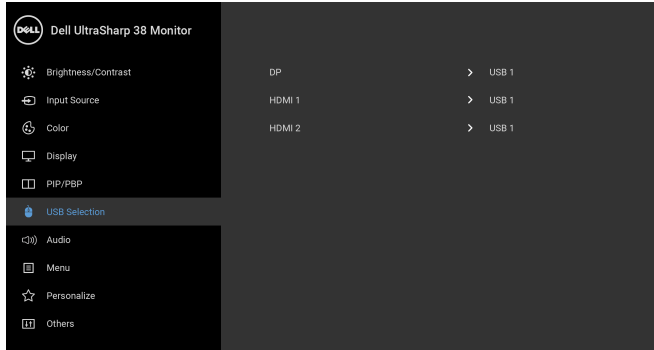
Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản.



USB Selection (Chọn USB)

Cho phép bạn đặt cổng USB kết nối máy tính với các tín hiệu đầu vào (DP, HDMI 1, và HDMI 2), do đó, cổng USB kết nối thiết bị ngoại vi của màn hình (ví dụ, bàn phím và chuột) có thể được dùng bằng các tín hiệu đầu vào hiện tại khi kết nối máy tính với một trong các cổng lên. Xem [Cài đặt cổng tắc KVM](#) để biết thêm chi tiết.

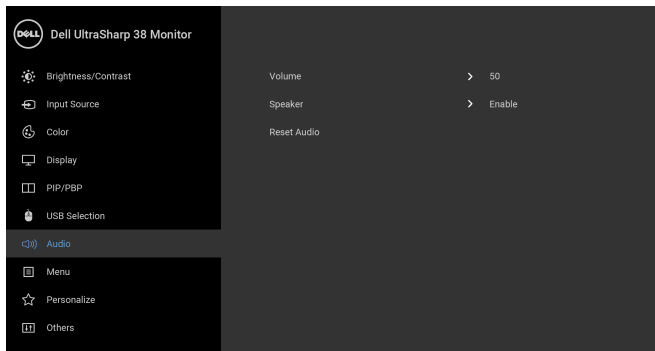
Khi bạn chỉ sử dụng cổng lên, cổng lên được kết nối sẽ hoạt động.



CHÚ Ý: Để tránh hư hỏng hoặc mất mát, trước khi thay đổi các cổng lên USB, đảm bảo không có thiết bị lưu trữ USB nào đang được sử dụng bởi máy tính kết nối với cổng lên USB của màn hình.



Audio (Âm thanh)



Volume (Âm lượng)

Cho phép bạn đặt mức âm lượng của loa.

Sử dụng hoặc để điều chỉnh mức âm lượng từ '0' đến '100'.

Speaker (Loa)

Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng loa.

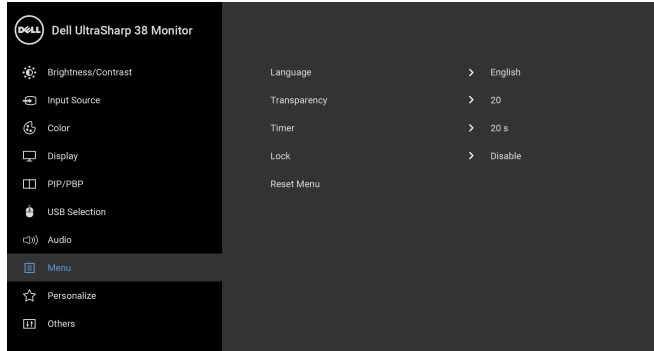
Reset Audio (Đặt lại âm thanh)

Chọn tùy chọn này để khôi phục lại các cài đặt âm thanh mặc định.



Menu



Chọn tùy chọn này để điều chỉnh các cài đặt của OSD, chẳng hạn như, các ngôn ngữ của OSD, số thời gian menu vẫn còn trên màn hình, và vân vân.



Language (Ngôn ngữ)



Các tùy chọn **Language (Ngôn ngữ)** đặt màn hình hiển thị OSD về một trong tám ngôn ngữ (Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha gốc Braxin, Nga, Tiếng Trung Quốc giản thể, hay Nhật Bản).

Transparency (Độ trong suốt)

Chọn tùy chọn này để thay đổi độ trong suốt của menu bằng cách nhấn các nút  và  (Tối thiểu: 0 ~ Tối đa: 100).

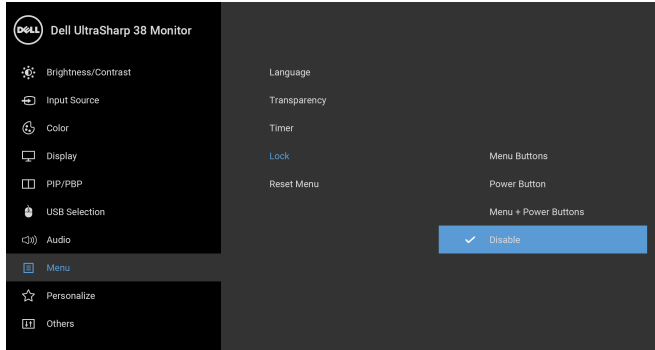
Timer (Hẹn giờ)

OSD Hold Time (Thời Gian Chờ OSD): Đặt độ dài thời gian OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút lần cuối.

Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh thanh trượt với mức tăng là 1 giây, từ 5 đến 60 giây.

Lock (Khóa)

Khi các nút điều khiển trên màn hình bị khóa, bạn có thể ngăn mọi người truy cập vào phần điều khiển. Nó cũng ngăn chặn việc ngẫu nhiên kích hoạt nhiều màn hình ở thiết lập cạnh nhau.



- **Menu Buttons (Nút Menu):** Tất cả các nút chức năng/Menu (ngoại trừ nút Nguồn) đều bị khóa và người dùng không thể truy cập.
- **Power Button (Nút Nguồn):** Chỉ nút Nguồn bị khóa và người dùng không thể truy cập.
- **Menu + Power Buttons (Nút Menu + Nguồn):** Cả nút chức năng/Menu và Nguồn đều bị khóa và người dùng không thể truy cập.

Cài đặt mặc định là **Disable (Đóng)**.

Cách khóa khác [với các nút chức năng/Menu]: Bạn cũng có thể nhấn và giữ nút chức năng/Menu bên cạnh nút Nguồn trong 4 giây để đặt các tùy chọn khóa.

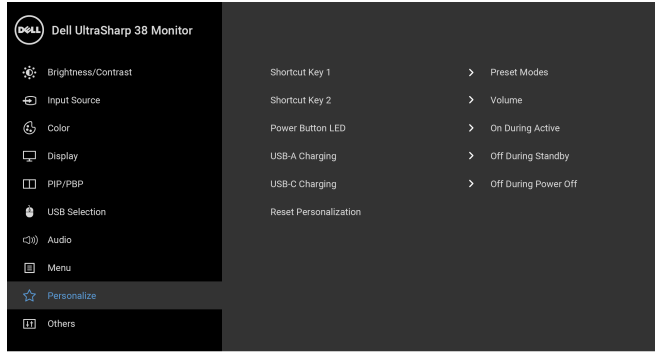
CHÚ Ý: Để mở khóa (các) nút, nhấn và giữ nút chức năng/Menu bên cạnh nút Nguồn trong 4 giây.

Reset Menu (Đặt Lại Menu)

Đặt lại cả các cài đặt OSD về giá trị cài đặt trước của nhà máy.



Personalize (Cá nhân hóa)



Shortcut Key 1 (Phím tắt 1)

Cho phép bạn chọn tính năng từ **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)**, **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**, **Input Source (Nguồn Đầu Vào)**, **Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)**,

Shortcut Key 2 (Phím tắt 2)

Volume (Âm lượng), **PIP/PBP Mode (Chế độ PIP/PBP)**, **USB Select Switch (Công tắc chọn USB)**, hoặc **Video Swap (Chuyển đổi Video)** và đặt nó làm phím tắt.

Power Button LED (Đèn LED Nút Nguồn)

Cho phép bạn đặt Bật hoặc Tắt đèn LED nguồn để tiết kiệm năng lượng.

USB-A Charging (Sạc USB-A)

Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng sạc USB Type-A (Cổng kết nối thiết bị ngoại vi) trong chế độ chờ màn hình.

CHÚ Ý: Tùy chọn này chỉ khả dụng khi rút cáp USB Type-C (Cổng kết nối máy tính). Nếu cáp USB Type-C được kết nối, Sạc USB-A tuân theo trạng thái nguồn cắm USB và không thể truy cập tùy chọn này.

CHÚ Ý: Tùy chọn này trước đây được gọi là **USB** trong phiên bản vi chương trình màn hình cũ hơn.

USB-C Charging (Sạc USB-C)

Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng **Always On USB Type-C Charging (Sạc Luôn bật USB Type-C)** trong chế độ Tắt nguồn màn hình.

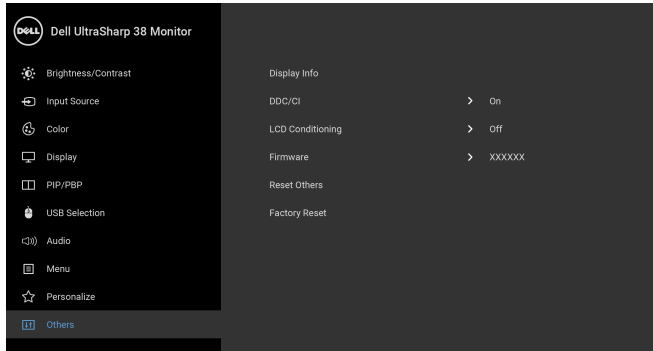
CHÚ Ý: Tùy chọn này chỉ có sẵn trong phiên bản vi chương trình màn hình mới hơn.

Reset Personalization (Đặt lại Cá nhân hóa)

Đặt lại tất cả các cài đặt dưới menu **Personalize (Cá nhân hóa)** về giá trị cài đặt trước của nhà máy.



Others (Khác)



Display Info (Thông tin hiển thị)

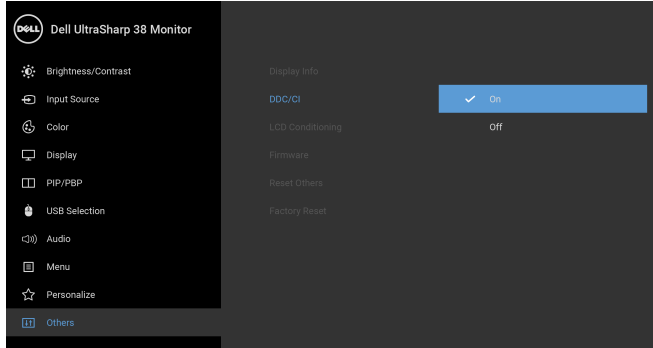
Hiển thị cài đặt hiện tại của màn hình.

DDC/CI

DDC/CI (Kênh Dữ Liệu Hiển Thị/Giao Diện Lệnh) cho phép bạn giám sát các thông số màn hình (độ sáng, cân bằng màu, và vv) có thể được điều chỉnh qua phần mềm trên máy tính của bạn.

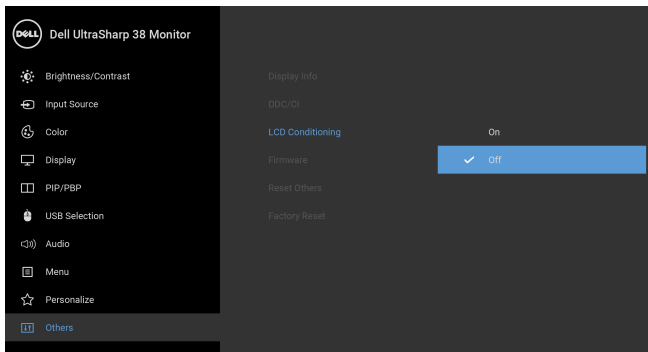
Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn **Off (Tắt)**.

Bật tính năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và có hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.



LCD Conditioning (Điều Tiết LCD)

Giúp giảm bớt hiện tượng lưu ảnh. Tùy thuộc vào mức độ của hiện tượng lưu ảnh, chương trình có thể mất một lúc để chạy. Bạn có thể bật tính năng này bằng cách chọn **On (Bật)**.



Firmware (Phần mềm)

Hiển thị phiên bản phần mềm của màn hình.

Reset Others (Đặt lại khác)

Đặt lại tất cả các cài đặt trong menu **Others (Khác)** về giá trị cài đặt trước của nhà máy.

Factory Reset (Khôi Phục Cài Đặt Gốc)

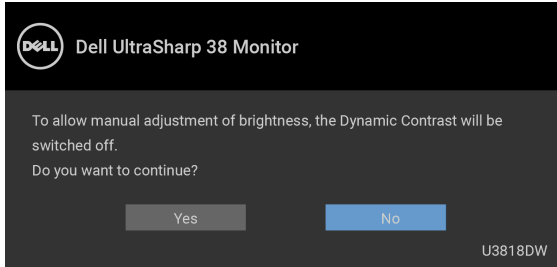
Đặt lại cả các cài đặt về giá trị cài đặt trước của nhà máy.



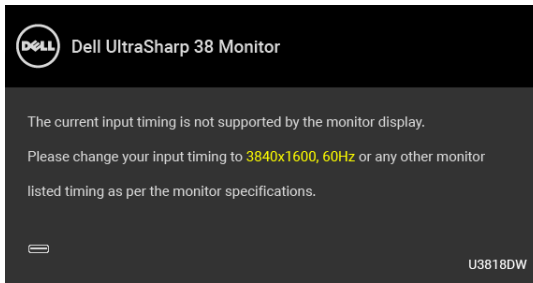
CHÚ Ý: Màn hình này có tích hợp tính năng tự động hiệu chỉnh độ sáng để bù đắp cho sự lão hóa đèn LED.

Thông Báo Cảnh Báo OSD

Khi tính năng **Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động)** được bật (trong các chế độ cài đặt trước này: **Game (Trò chơi)** hoặc **Movie (Phim)**), điều chỉnh độ sáng bằng tay bị vô hiệu.



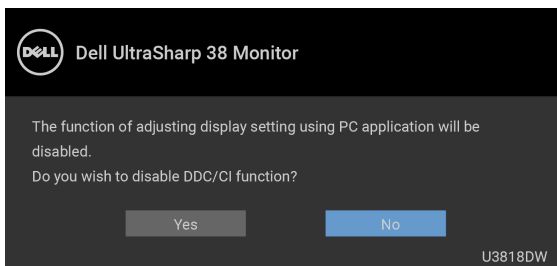
Khi màn hình không hỗ trợ chế độ độ phân giải cụ thể nào đó, bạn sẽ thấy có thông báo sau:



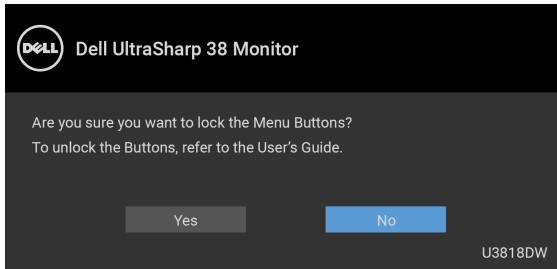
CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.


Điều này có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với các tín hiệu mà nó nhận được từ máy tính. Xem [Thông Số Màn Hình](#) để biết phạm vi tần số ngang và dọc mà màn hình này có thể xử lý được. Chế độ khuyến dùng là 3840 x 1600.

Bạn sẽ thấy thông báo sau trước khi chức năng DDC/CI bị tắt:

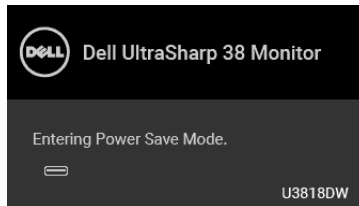


Bạn sẽ thấy thông báo sau trước khi chức năng **Lock (Khóa)** được kích hoạt:




 **CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hơi khác tùy theo thiết lập được chọn.

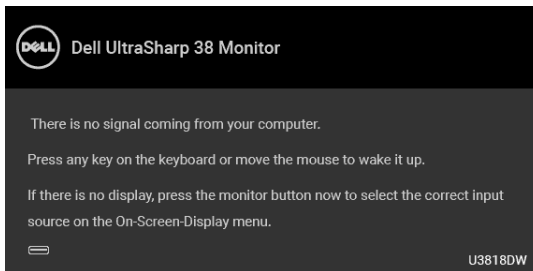
Khi màn hình vào chế độ **Power Save (Tiết Kiệm Điện)**, thông báo sau sẽ xuất hiện:




Bật máy tính và đánh thức màn hình để truy cập vào **OSD**.

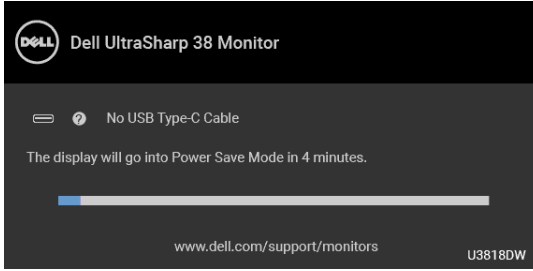
 **CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn, thì một trong những thông báo sau đây sẽ xuất hiện tùy thuộc vào đầu vào được chọn:



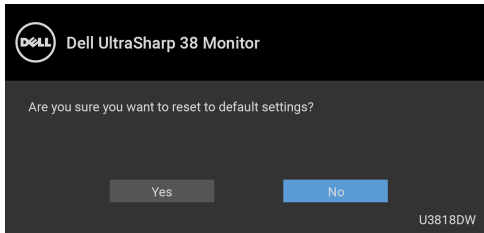
 **CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

Nếu đầu vào USB Type-C, HDMI, hoặc DP được chọn và cáp tương ứng không được kết nối, một hộp thoại nổi như hình dưới đây sẽ xuất hiện.

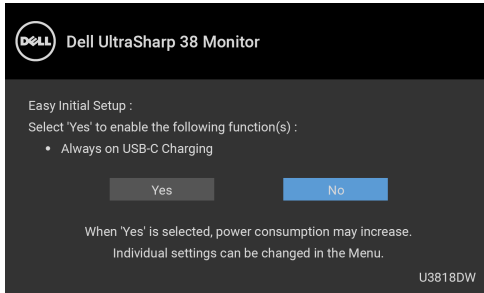


CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

Khi nào **Factory Reset (Khôi Phục Cài Đặt Gốc)** được chọn, một hộp thoại nổi như hình bên dưới sẽ xuất hiện.



Khi **Yes (Có)** được chọn, một hộp thoại nổi như hình bên dưới sẽ xuất hiện.



Xem [Xử lý sự cố](#) để biết thêm thông tin.

Cài Đặt Độ Phân Giải Tối Đa

Để đặt độ phân giải tối đa cho màn hình:

Trong Windows® 7, Windows® 8, và Windows® 8.1:

- 1 Chỉ với Windows® 8 và Windows® 8.1, chọn ô Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Độ Phân Giải Màn Hình**.
- 3 Nhấp vào danh sách Thả Xuống của Độ Phân Giải Màn Hình và chọn **3840 x 1600**.
- 4 Nhấp vào **OK**.

Trong Windows® 10:

- 1 Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Thiết đặt màn hình**.
- 2 Nhấp vào **Thiết đặt hiển thị nâng cao**.
- 3 Nhấp vào danh sách của **Độ phân giải** và chọn **3840 x 1600**.
- 4 Nhấp vào **Áp dụng**.

Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn 3840 x 1600, bạn có thể cần phải cập nhật trình điều khiển đồ họa của bạn. Tùy thuộc vào máy tính của bạn, hãy hoàn thành một trong các bước sau đây:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Đi đến <http://www.dell.com/support>, nhập thẻ dịch vụ, và tải về trình điều khiển mới nhất cho các đồ họa của bạn.

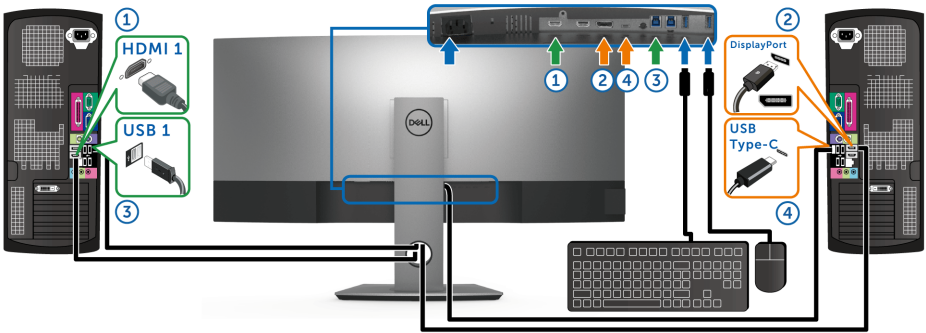
Nếu máy tính của bạn không phải là máy Dell (di động hoặc để bàn):

- Đi đến trang web hỗ trợ cho máy tính của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.
- Đi đến trang web các đồ họa của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.

Cài đặt công tắc KVM

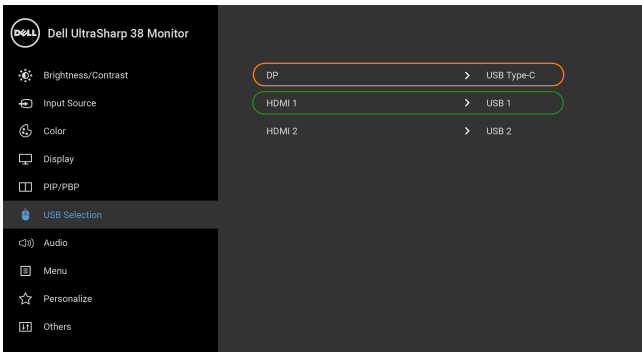
Công tắc KVM tích hợp cho phép bạn điều khiển tối đa 2 máy tính từ một bộ bàn phím và chuột được kết nối với màn hình.

- a Khi kết nối **HDMI 1 + USB 1** vào máy tính 1 và **DP + USB Type-C** vào máy tính 2:

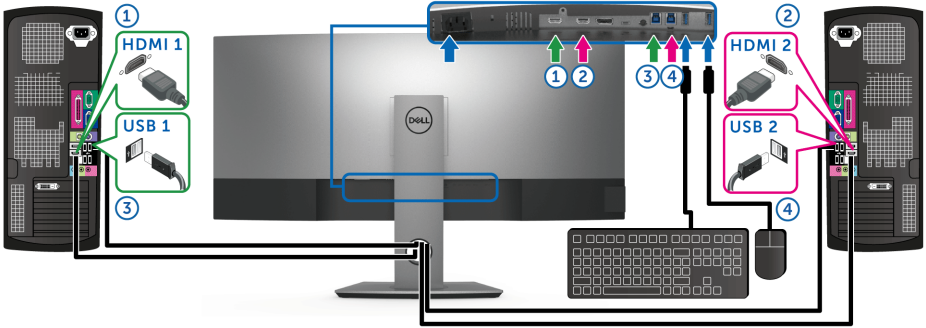


CHÚ Ý: Kết nối USB Type-C hiện chỉ hỗ trợ truyền dữ liệu.

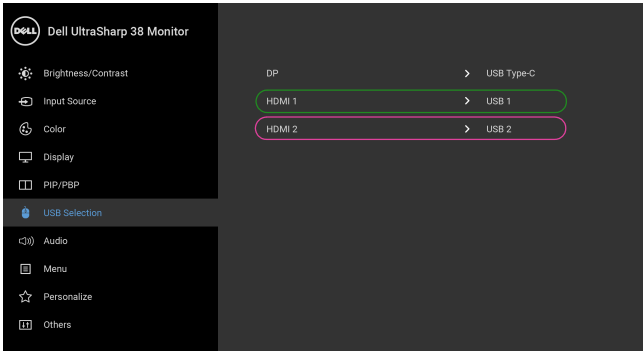
Bảo đảm **USB Selection (Chọn USB)** cho **HDMI 1** được đặt thành **USB 1** và **DP** được đặt thành **USB Type-C**.



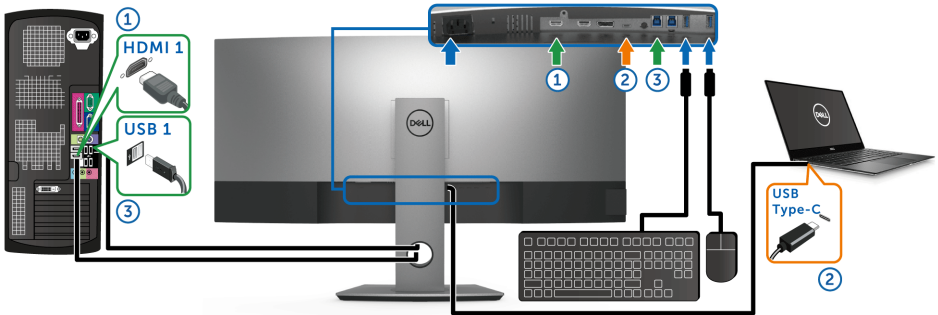
b Khi kết nối **HDMI 1 + USB 1** vào máy tính 1 và **HDMI 2 + USB 2** vào máy tính 2:



Bảo đảm USB Selection (Chọn USB) cho HDMI 1 được đặt thành USB 1 và HDMI 2 được đặt thành USB 2.

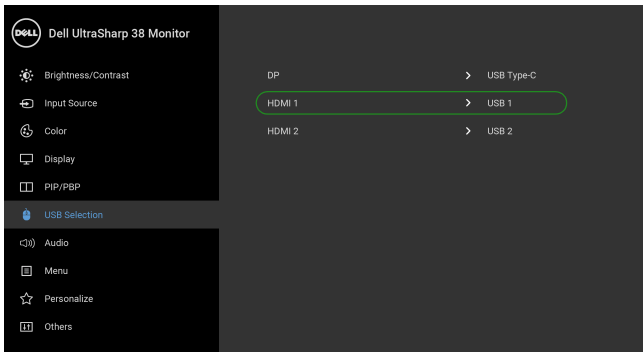


c Khi kết nối **HDMI 1 + USB 1** vào máy tính 1 và **USB Type-C** vào máy tính 2:



CHÚ Ý: Kết nối USB Type-C hiện hỗ trợ truyền video và truyền dữ liệu.

Bảo đảm **USB Selection (Chọn USB)** cho **HDMI 1** được đặt thành **USB 1**.



CHÚ Ý: Do cổng USB Type-C hỗ trợ Chế độ thay thế DisplayPort, không cần thiết lập **USB Selection (Chọn USB)** cho **USB Type-C**.

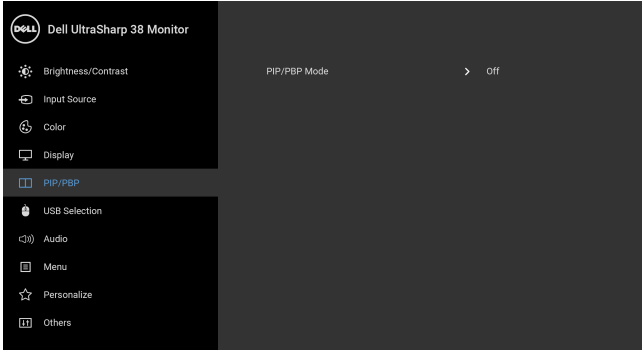


CHÚ Ý: Khi kết nối với các nguồn đầu vào video khác không được thể hiện ở trên, hãy làm theo cùng một phương pháp để thực hiện cài đặt chính xác cho **USB Selection (Chọn USB)** để ghép nối các cổng.

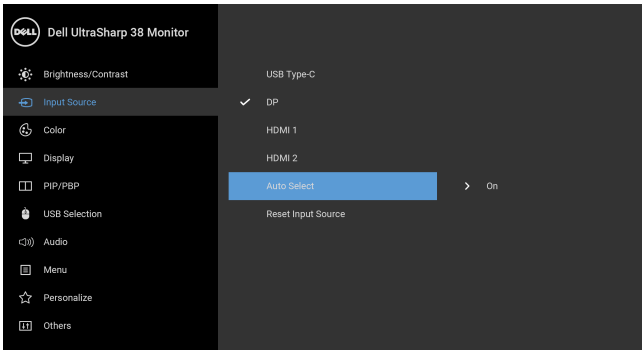
Cài đặt Auto KVM

Bạn có thể làm theo bên dưới để thiết lập Auto KVM cho màn hình:

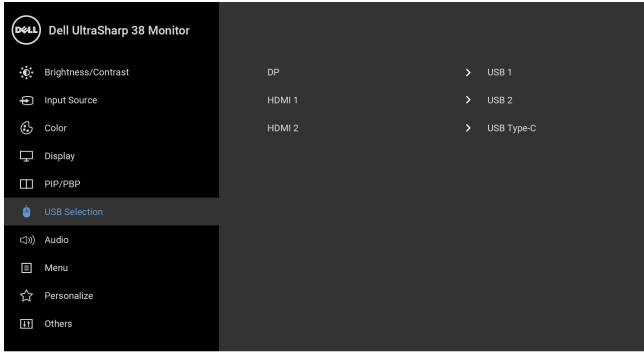
- 1 Đảm bảo **PIP/PBP Mode (Chế độ PIP/PBP)** là **Off (Tắt)**.



- 2 Đảm bảo rằng **Auto Select (Tự Động chọn)** được chọn là **On (Bật)**.



3 Đảm bảo các cổng USB và đầu vào video tương ứng được ghép nối với nhau.



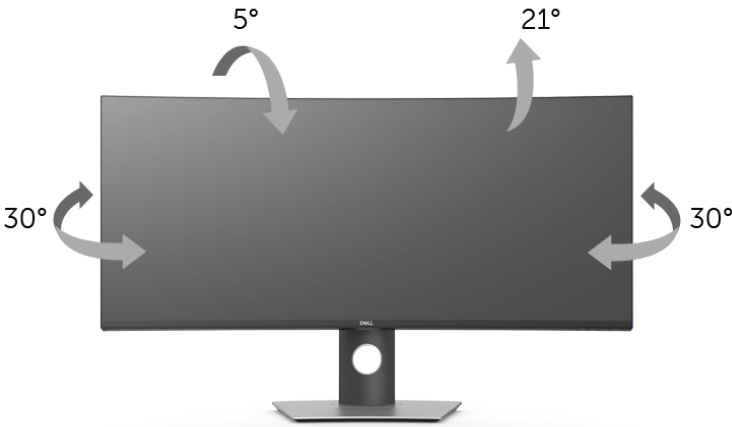
CHÚ Ý: Đối với kết nối USB Type-C, không cần cài đặt thêm.

Sử dụng Nghiêng, Xoay và Kéo Thẳng

CHÚ Ý: Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.

Nghiêng, Xoay

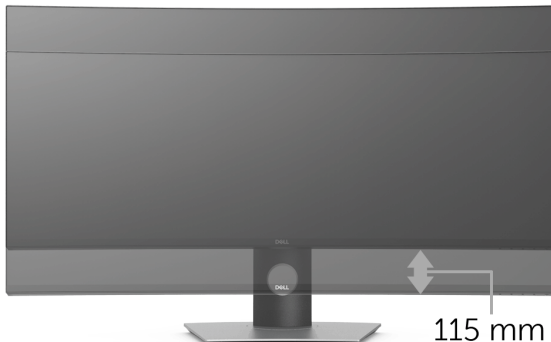
Với chân đế được lắp vào màn hình, bạn có thể nghiêng và xoay màn hình để có góc nhìn thoải mái nhất.



CHÚ Ý: Chân đế được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

Kéo Thẳng

CHÚ Ý: Chân đế kéo thẳng đến 115 mm. Hình dưới đây minh họa cách kéo thẳng chân đế.



Xử lý sự cố



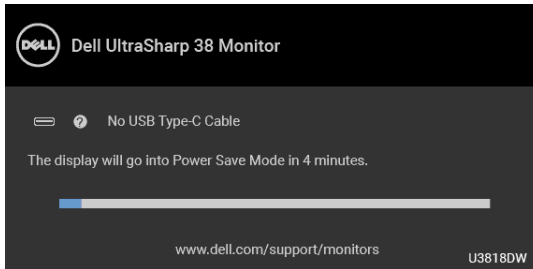
CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng Dẫn Về An Toàn](#).

Tự kiểm tra

Màn hình của bạn có tính năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của bạn có hoạt động tốt hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, chạy tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

- 1 Tắt cả máy tính và màn hình.
- 2 Ngắt kết nối cáp video khỏi phía sau máy tính.
- 3 Bật màn hình.

Hộp thoại nổi sẽ xuất hiện trên màn hình (trên nền đen), nếu màn hình không nhận biết được tín hiệu video và đang hoạt động tốt. Trong khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy thuộc vào đầu vào được chọn, một trong các hộp thoại được hiển thị dưới đây sẽ tiếp tục cuộn qua màn hình.



CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

- 4 Hộp này cũng xuất hiện trong khi hệ thống hoạt động bình thường, nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.
- 5 Tắt màn hình của bạn và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

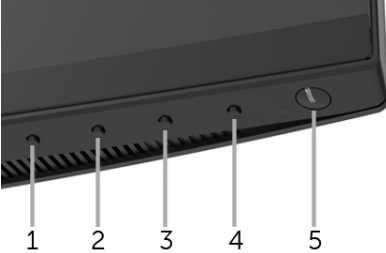
Nếu màn hình của bạn vẫn trống sau khi đã sử dụng các bước trước đó, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính, do màn hình của bạn vẫn hoạt động tốt.

Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp xác định sự bất thường của màn hình bạn đang gặp phải là do vấn đề của màn hình, hoặc do máy tính và các video.



CHÚ Ý: Bạn có thể chạy chẩn đoán tích hợp chỉ khi cáp video được rút bỏ và màn hình đang ở chế độ *tự kiểm tra*.



Để chạy chẩn đoán tích hợp:

- 1 Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có bụi trên bề mặt màn hình).
- 2 Ngắt kết nối (các) cáp video khỏi phía sau máy tính hoặc màn hình. Khi đó màn hình sẽ vào chế độ *tự kiểm tra*.
- 3 Đồng thời nhấn và giữ **Nút 1** trên bảng điều khiển phía trước trong 5 giây. Màn hình xám sẽ xuất hiện.
- 4 Cẩn thận kiểm tra bất thường của màn hình.
- 5 Nhấn lại vào **Nút 1** trên bảng điều khiển phía trước. Màu màn hình đổi sang màu đỏ.
- 6 Kiểm tra bất thường của màn hình hiển thị.
- 7 Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra màn hình hiển thị trong màn hình màu xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng và màn hình văn bản.

Việc kiểm tra hoàn tất khi màn hình văn bản xuất hiện. Để thoát, nhấn lại **Nút 1**.

Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào ở màn hình khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, thì màn hình vẫn hoạt động tốt. Kiểm tra các màn hình và máy tính.

Sạc Luôn bật USB Type-C

Màn hình cho phép bạn sạc máy tính xách tay hoặc thiết bị di động qua cáp USB Type-C ngay cả khi màn hình tắt. Xem [USB-C Charging \(Sạc USB- C\)](#) để biết thêm thông tin. Tính năng này chỉ khả dụng khi bản sửa đổi vi chương trình màn hình là M3B106 trở lên.

Bạn có thể xác minh bản sửa đổi vi chương trình hiện tại trong [Firmware \(Phần mềm\)](#). Nếu điều này không có sẵn, hãy truy cập trang web hỗ trợ tải xuống của Dell để lấy bộ cài ứng dụng mới nhất (**Monitor Firmware Update Utility.exe**) và tham khảo Hướng Dẫn Sử Dụng Hướng dẫn cập nhật vi chương trình: www.dell.com/U3818DW.

Vấn Đề Thường Gặp

Bảng sau có các thông tin chung về các vấn đề bạn thường gặp phải với màn hình và các giải pháp có thể áp dụng:

| Các Triệu Chứng Thường Gặp | Vấn Đề Bạn Gặp Phải | Giải Pháp Có Thể Áp Dụng |
|-----------------------------------|--|--|
| Không có video/ đèn LED nguồn tắt | Không có ảnh | <ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách.• Đảm bảo ổ cắm điện hoạt động tốt bằng cách sử dụng thiết bị điện khác.• Đảm bảo nút nguồn được nhấn hết cỡ.• Đảm bảo phải chọn đúng nguồn vào qua menu Input Source (Nguồn Đầu Vào). |
| Không có video/ đèn LED nguồn bật | Không có ảnh hoặc không có độ sáng | <ul style="list-style-type: none">• Tăng điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD.• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình.• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.• Chạy chẩn đoán tích hợp.• Đảm bảo phải chọn đúng nguồn vào qua menu Input Source (Nguồn Đầu Vào). |
| Lấy Nét Kém | Hình ảnh bị mờ, lóa hoặc bóng mờ | <ul style="list-style-type: none">• Bỏ các cáp video nối dài.• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.• Thay đổi độ phân giải video về đúng tỷ lệ khung hình. |
| Video bị rung/ động | Ảnh lượn sóng hoặc chuyển động nhẹ | <ul style="list-style-type: none">• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.• Kiểm tra các yếu tố môi trường.• Đặt lại vị trí màn hình và thử ở phòng khác. |
| Thiếu Điểm Ảnh | Màn hình LCD có các đốm | <ul style="list-style-type: none">• Tắt-bật lại nguồn.• Điểm ảnh mà bị tắt vĩnh viễn là khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors. |
| Điểm ảnh bị bám | Màn hình LCD có các đốm sáng | <ul style="list-style-type: none">• Tắt-bật lại nguồn.• Điểm ảnh mà bị tắt vĩnh viễn là khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors. |
| Vấn Đề Về Độ Sáng | Ảnh mờ hoặc quá sáng | <ul style="list-style-type: none">• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.• Điều chỉnh điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD. |
| Méo Hình | Màn hình không được cân giữa chính xác | <ul style="list-style-type: none">• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.• Điều chỉnh điều khiển ngang và dọc qua OSD. |

| | | |
|---|--|--|
| Đường Kê Ngang/Dọc | Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ | <ul style="list-style-type: none"> • Đặt lại màn hình về cài đặt gốc. • Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường kẻ này có trong chế độ tự kiểm tra không. • Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không. • Chạy chẩn đoán tích hợp. |
| Vấn Đề Về Đồng Bộ | Màn hình bị xô lệch hoặc có vẻ như bị rách | <ul style="list-style-type: none"> • Đặt lại màn hình về cài đặt gốc. • Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình xô lệch có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không. • Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không. • Khởi động lại máy tính trong <i>chế độ an toàn</i>. |
| Các Vấn Đề Liên Quan Đến An Toàn | Dấu hiệu có thể nhìn thấy khói hoặc lửa | <ul style="list-style-type: none"> • Không thực hiện bất kỳ bước xử lý sự cố nào. • Liên hệ với Dell ngay. |
| Các Vấn Đề Chập Chờn | Chập chờn khi bật và tắt màn hình | <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách. • Đặt lại màn hình về cài đặt gốc. • Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem các vấn đề chập chờn có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không. |
| Thiếu Màu | Ảnh thị thiếu màu | <ul style="list-style-type: none"> • Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình. • Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách. • Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không. |
| Sai Màu | Màu ảnh không tốt | <ul style="list-style-type: none"> • Thay đổi cài đặt của Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước) trong OSD menu Color (Màu) tùy thuộc vào ứng dụng. • Điều chỉnh giá trị R/G/B trong Custom Color (Màu Tùy Chỉnh) trong OSD menu Color (Màu). • Thay đổi Input Color Format (Định Dạng Màu Đầu Vào) sang PC RGB hoặc YPbPr trong OSD menu Color (Màu). • Chạy chẩn đoán tích hợp. |
| Lưu ảnh từ ảnh tĩnh còn lại trên màn hình trong một thời gian dài | Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị xuất hiện trên màn hình | <ul style="list-style-type: none"> • Luôn sử dụng tính năng Quản Lý Điện để tắt màn hình khi không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem Chế Độ Quản Lý Điện). • Ngoài ra, sử dụng bộ bảo vệ màn hình tự động thay đổi. |

Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm

| Triệu Chứng Cụ Thể | Vấn Đề Bạn Gặp Phải | Giải Pháp Có Thể Áp Dụng |
|---|---|--|
| Hình ảnh màn hình quá nhỏ | Hình ảnh được căn giữa vào màn hình, nhưng không phủ khắp khu vực xem | <ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra cài đặt Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình) trong OSD menu Display (Hiển Thị).• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc. |
| Không thể điều chỉnh màn hình với các nút trên bảng điều khiển phía trước | OSD không xuất hiện trên màn hình | <ul style="list-style-type: none">• Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại, rồi bật lại màn hình.• Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa không. Nếu có, nhấn và giữ nút chức năng/Menu cạnh nút Nguồn trong 4 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem Link (Khóa)). |
| Không có Tín Hiệu Vào khi nhấn các điều khiển người dùng | Không có hình ảnh, đèn LED sáng trắng | <ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện năng bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn phím bất kỳ trên bàn phím.• Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần.• Khởi động lại máy tính hoặc đầu video. |
| Hình ảnh không lấp đầy toàn bộ màn hình | Hình ảnh không lấp đầy chiều cao hoặc chiều rộng của màn hình | <ul style="list-style-type: none">• Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị toàn màn hình.• Chạy chẩn đoán tích hợp. |

Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB)

| Triệu Chứng Cụ Thể | Vấn Đề Bạn Gặp Phải | Giải Pháp Có Thể Áp Dụng |
|---------------------------------|---|---|
| Cổng USB không hoạt động | Thiết bị ngoại vi USB không hoạt động | <ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra để màn hình của bạn đã được bật.• Kết nối lại cáp lên máy tính của bạn.• Kết nối các thiết bị ngoại vi USB (kết nối xuống).• Tắt rồi bật lại màn hình.• Khởi động lại máy tính.• Một số thiết bị USB như ổ HDD di động gắn ngoài đòi hỏi có dòng điện cao hơn; kết nối thiết bị trực tiếp vào hệ thống máy tính.• Ngắt kết nối cáp USB lên khi dùng hai kết nối lên. |
| Cổng USB Type-C không cấp nguồn | Không thể nạp nguồn cho thiết bị ngoại vi USB | <ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra để thiết bị kết nối tuân thủ với thông số kỹ thuật của USB-C. Cổng USB Type-C hỗ trợ USB 3.1 với tốc độ lên đến 10 Gbps và công suất 95 W.• Kiểm tra để bạn sử dụng cáp USB Type-C đi kèm với màn hình của bạn. |

| | | |
|---|---|---|
| Cổng USB 3.0 tốc độ cao bị chậm | Thiết bị ngoại vi USB 3.0 tốc độ cao chạy chậm hoặc không chạy chút nào | <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra xem máy tính của bạn có chạy được USB 3.0 không. • Một số máy tính có các cổng USB 3.0, USB 2.0, và USB 1.1. Đảm bảo sử dụng đúng cổng USB. • Kết nối lại cáp lên máy tính của bạn. • Kết nối các thiết bị ngoại vi USB (kết nối xuống). • Khởi động lại máy tính. |
| Chuột không dây không hoạt động hoặc bị trễ | Không đáp ứng hoặc đáp ứng chậm | <ul style="list-style-type: none"> • Tăng khoảng cách giữa các thiết bị ngoại vi USB 3.0 và bộ nhận USB không dây. • Đặt bộ tiếp nhận USB không dây của bạn càng gần với chuột không dây càng tốt. • Sử dụng cáp USB mở rộng để đặt bộ thu USB không dây càng xa cổng USB 3.0 càng tốt. |

Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm

| Triệu Chứng Cụ Thể | Vấn Đề Bạn Gặp Phải | Giải Pháp Có Thể Áp Dụng |
|----------------------------------|----------------------------------|--|
| Không có âm thanh phát ra từ loa | Không thể nghe được âm thanh nào | <ul style="list-style-type: none"> • Tắt màn hình, rút dây nguồn màn hình, cắm lại, rồi bật màn hình. • Kiểm tra xem kết nối cáp âm thanh được kết nối đúng chưa vào cổng ra âm thanh của máy tính. • Rút cáp âm thanh khỏi cổng ra âm thanh. • Đặt lại màn hình về cài đặt gốc. |

Phụ Lục

CẢNH BÁO: Hướng Dẫn Về An Toàn



CẢNH BÁO: Sử dụng điều khiển, điều chỉnh, hoặc các bước ngoài những nội dung được quy định trong tài liệu này có thể dẫn đến bị điện giật, nguy cơ về điện, và/hoặc các mối nguy hiểm cơ học khác.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem Thông tin về An Toàn, Môi Trường Và Quy Định (SERI).

Thông Báo FCC (Chỉ U.S) Và Thông Tin Quy Định Khác

Đối với các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell

Đối với khách hàng ở Hoa Kỳ, gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355).



CHÚ Ý: Nếu bạn không có kết nối Internet, bạn có thể tìm thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn, hoặc danh mục sản phẩm Dell.

Dell cung cấp một số lựa chọn dịch vụ và hỗ trợ qua điện thoại và trực tuyến. Sự sẵn có thay đổi theo quốc gia và sản phẩm, và một số dịch vụ có thể không có trong khu vực của bạn.

- Hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến — www.dell.com/support/monitors
- Liên hệ Dell — www.dell.com/contactdell